

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



**TÀI LIỆU HỘI THẢO
ĐỔI MỚI QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT
TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bình Định, tháng 6 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO KHOA HỌC
“Đổi mới quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại tỉnh Bình Định”

Thời gian: 8h00 ngày 17/6/2024

Địa điểm: Trung tâm ICISE, số 7 Đại lộ Khoa học, khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Chủ trì hội thảo:

- Ông Lê Công Nhường – Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
- Bà Hà Thị Thanh Hương – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Thời gian	Nội dung	Chủ trì/thực hiện
8h00	Đón tiếp đại biểu	Ban tổ chức
8h30	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
8h45	Phát biểu khai mạc	Ông Lê Công Nhường
9h00	Phát biểu đề dẫn hội thảo	Bà Hà Thị Thanh Hương
9h10	Trình bày tham luận: - Thực trạng công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định - Các chính sách và quy định mới về quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam - Công nghệ và thực trạng triển khai mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại tỉnh Thừa Thiên Huế - Mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại thành phố Hải Phòng và bài học kinh nghiệm - Chia sẻ kinh nghiệm thực tế trong công tác tuyên truyền phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại thành phố Hải phòng. - Hệ thống quản lý chất thải rắn tại Nhật Bản và một số quốc gia trên thế giới, bài học kinh nghiệm. - Công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát điện Cần thơ.	Các tác giả: - Ông Trần Đình Trung - Chi cục phó, Chi cục Bảo vệ Môi trường Bình Định - Bà Lê Thị Minh Ánh - Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường - Ông Nguyễn Hoàng Phước - Chi cục trưởng, Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế - Ông Phạm Văn Thuần - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng - Ông Ngô Thế Đông - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng - Bà Đỗ Thị Thu Trang - Viện Nghiên cứu Khoa học và Giáo dục Liên ngành (IFIRSE) - Ông Trần Hoàng Anh - Giám đốc điều hành Công ty TNHH Năng lượng Môi trường EB (Cần Thơ)

10h30	Nghỉ giải lao	
10h45	Trao đổi, thảo luận	Điều hành: - Ông Lê Công Nhường - Bà Hà Thị Thanh Hương
11h15	Tiếp thu ý kiến, kết luận	Bà Hà Thị Thanh Hương
11h30	Tổng kết, bế mạc	Ông Lê Công Nhường
11h35	Mời toàn thể đại biểu ăn trưa tại hội thảo	Ban Tổ chức
14h00	Thăm quan các địa điểm xử lý chất thải tại Bình Định.	Đại biểu đăng ký

MỤC LỤC
THAM LUẬN HỘI THẢO KHOA HỌC
“Đổi mới quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại tỉnh Bình Định”

STT	CHỦ ĐỀ	ĐƠN VỊ THAM LUẬN	Trang
1	Thực trạng công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định	Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Bình Định	3
2	Các chính sách và quy định mới về quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	11
3	Công nghệ và thực trạng triển khai mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại tỉnh Thừa Thiên Huế	Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế	21
4	Mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại thành phố Hải Phòng và bài học kinh nghiệm	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng	41
5	Chia sẻ kinh nghiệm thực tế trong công tác tuyên truyền phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại thành phố Hải phòng	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng	51
6	Hệ thống quản lý chất thải rắn tại Nhật Bản và một số quốc gia trên thế giới, bài học kinh nghiệm	Viện Nghiên cứu Khoa học và Giáo dục Liên ngành (IFIRSE)	61
7	Công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát điện Cần thơ	Công ty TNHH Năng lượng Môi trường EB (Cần Thơ)	77

THAM LUẬN

THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Chi cục BVMT, Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định

Ngày 17 tháng 6 năm 2024

Kính thưa quý vị đại biểu!

Thưa toàn thể Hội nghị!

Được sự cho phép của Ban Tổ chức, tại Hội nghị ngày hôm nay, thay mặt Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường xin báo cáo tham luận với chủ đề: **"Thực trạng và nhu cầu đổi mới công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định"**.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Bình Định là một trong những tỉnh thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, lãnh thổ trải dài 110 km theo hướng Bắc – Nam, có giới cận như sau: Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp Biển Đông.

Thời gian qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, các hội đoàn thể và các địa phương, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn tỉnh nói chung và công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt đã có những chuyển biến rõ nét, từng bước tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cộng đồng và doanh nghiệp; qua đó, góp phần cải thiện chất lượng môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1. Thực trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh:

Qua thống kê, Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) phát sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định khoảng 1 nghìn tấn/ngày (chất thải rắn đô thị khoảng 550 tấn/ngày, chất thải rắn sinh hoạt khoảng 450 tấn/ngày).

Toàn tỉnh hiện có 05 doanh nghiệp, 09 đơn vị sự nghiệp công ích, 17 hợp tác xã và các cá nhân tham gia hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt. Tần suất thu gom tại đô thị, dao động trung bình khoảng 04 - 06 lần/tuần (trừ nội thành thành phố Quy Nhơn đạt 7 lần/tuần). Đối với khu vực nông thôn, tần suất thu gom vẫn còn thấp, chỉ từ 02- 03 lần/tuần. Một số địa bàn nông thôn vẫn chưa được thu gom và xử lý.

- Về phương thức thực hiện công tác thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt: Thành phố Quy Nhơn đã tổ chức đấu thầu đối với hoạt động thu gom và xử lý CTR sinh hoạt; 02 địa phương (TX. An Nhơn, huyện Phù Mỹ) thực hiện theo cơ chế đặt hàng. Các địa phương còn lại giao cho các đơn vị sự nghiệp, công ích (Hạt giao thông công chính, BQL nước sạch và vệ sinh môi trường, BQL Dự án ĐTXD và PTQĐ,...) thực hiện thu gom, vận chuyển thông qua hình thức giao nhiệm vụ. Đối với cấp xã, UBND xã giao khoán hoặc hợp đồng với các doanh nghiệp tư nhân, HTX hoặc cá nhân thực hiện công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

- Về công tác phân loại CTRSH: trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Bình Định đã và đang triển khai một số mô hình phân loại CTRSH tại nguồn tại huyện Tây Sơn (khối phố Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong) với hình thức thu gom và xử lý chất thải rắn thực phẩm theo cụm; Ngoài ra, một số xã, phường trên địa bàn thành phố Quy Nhơn tham gia chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn từ nguồn hỗ trợ của Chương trình UNDP tại Việt Nam. Đồng thời, tại các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, các Hội đoàn thể đã triển khai nhiều mô hình về phân loại rác tại nguồn để thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Về công tác xử lý, CTRSH trên địa bàn tỉnh Bình Định chủ yếu vẫn là phương pháp chôn lấp trực tiếp. Bình Định hiện có 06 bãi chôn lấp CTRSH hợp vệ sinh tại 6 địa phương là Tp. Quy Nhơn, huyện Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Vân Canh và thị xã Hoài Nhơn, còn 02 huyện chưa có bãi chôn lấp hợp vệ sinh (huyện Vĩnh Thạnh và Hoài Ân), huyện Tuy Phước và thị xã An Nhơn, rác thải được vận chuyển về bãi rác Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn để xử lý. Bên cạnh đó, có 02 Lò đốt tiêu hủy CTRSH (tại xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn với công suất 330kg/giờ và tại huyện An Lão với công suất 1.000 kg/giờ). Hiện nay, 02 công trình đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm.

2. Một số kết quả đổi mới trong công tác quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kể từ khi triển khai Luật BVMT năm 2020 đến nay, công tác quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh Bình Định đã từng bước có sự đổi mới, tạo chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả cụ thể sau

- Tỷ lệ thu gom CTRSH đô thị trên địa bàn toàn tỉnh đã có sự gia tăng so với các năm trước. Năm 2023, tỷ lệ rác đô thị đạt 85,8% (đạt Nghị quyết của HĐND tỉnh

giao - 85%); Tỷ lệ thu gom CTRSH tại nông thôn đạt 61% (so với năm 2022 là 52,48%). Trong 06 tháng đầu năm 2024, Tỷ lệ rác đô thị ước đạt 89,51% (chỉ tiêu đặt ra 90 - 95%) và tỷ lệ rác nông thôn ước đạt 65,73% (chỉ tiêu đặt ra 70 – 75%).

- Đến nay, 11/11 địa phương đã triển khai mở rộng địa bàn thu gom và tăng tần suất thu gom. Các địa phương như: thành phố Quy Nhơn, các huyện Tuy Phước, An Lão, Vân Canh tăng tần suất thu gom thêm 01 lần/tuần tại khu vực đô thị; các huyện Vĩnh Thạnh, An Lão, An Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân đã tăng tần suất thu gom khu vực nông thôn.

- Trong năm 2023, toàn tỉnh có 281.551 hộ gia đình tham gia dịch vụ thu gom rác thải, tỷ lệ hộ gia đình tham gia dịch vụ thu gom rác thải toàn tỉnh đạt 74,71%, tăng 20,8% so với kết quả cuối năm 2022.

Sự đổi mới và chuyển biến trong công tác quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua thể hiện rõ nét ở một số nội dung sau:

Một là, có sự vào cuộc quyết liệt, tập trung chỉ đạo của UBND trong công tác quản lý CTRSH. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh ban hành Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các giải pháp chỉ đạo, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, trong đó có chỉ tiêu về tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt (đô thị, nông thôn) cho các huyện, thị xã thành phố; định kỳ tổ chức Giao ban công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt và thành lập Tổ giám sát quản lý CTRSH (giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm tổ trưởng) để theo dõi, giám sát và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại các địa phương. Tập trung chỉ đạo và yêu cầu các địa phương phải triển khai thực hiện Phương án chi tiết về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đã được ban hành phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của từng địa bàn, trong đó trọng tâm thực hiện các nhiệm vụ: Củng cố năng lực thu gom, vận chuyển; tăng tỷ lệ, mở rộng địa bàn và tần suất thu gom, xử lý dứt điểm các điểm rác thải tự phát gây ô nhiễm môi trường.

Hai là, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và ban hành chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện công tác quản lý rác thải. Trong năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành nhiều Kế hoạch như: (1) Kế hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023- 2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/3/2023; (2) Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023 về truyền thông môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025; (3) Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 số 187/KH-UBND ngày 08/11/2023; (4) Quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh được ban hành theo Quyết định số 76/2023/QĐ-UBND ngày 04/12/2023, (5) Kế

hoạch tổ chức thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh số 200/KH-UBND ngày 04/12/2023

Ba là, Thống nhất đầu mối quản lý từ cấp tỉnh đến cấp huyện trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Trước năm 2022, Công tác tham mưu về quản lý chất thải rắn ở cấp tỉnh thuộc về các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng (quy hoạch và kế hoạch quản lý CTRSH đô thị), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (CTRSH nông thôn). Đối với cấp huyện, công tác này được giao cho nhiều đầu mối, phòng ban khác nhau. Do đó, việc quản lý CTRSH gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Tuy nhiên, sau khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022, nhiệm vụ này mới được chuyển giao về ngành tài nguyên và Môi trường. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận và giao Chi cục BVMT giúp Sở tham mưu công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị (điều chuyển từ Sở Xây dựng) và chất thải rắn sinh hoạt nông thôn (điều chuyển từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Đối với cấp huyện, thống nhất đầu mối quản lý về chất thải rắn sinh hoạt được giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. Việc thống nhất đầu mối quản lý đã từng bước đưa công tác quản lý chất thải rắn đi vào nề nếp và đã tập trung được sự chỉ đạo của các cấp, các ngành và địa phương trong công tác quản lý rác thải.

Bốn là, Phát huy công cụ kinh tế để tăng cường công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Nhằm đảm bảo nguồn lực cho các địa phương, UBND tỉnh đã bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện (năm 2023 là 62 tỷ và năm 2024 là 95,77 tỷ đồng) để thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý và mua sắm xe chuyên dụng vận chuyển xử lý rác thải; Thông qua Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh, một số doanh nghiệp, Hợp tác xã (Công ty TNHH Thiên Hương, HTX Thượng Giang,...) đã được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi đầu tư mua sắm bổ sung xe chuyên dụng để tăng cường năng lực thu gom, vận chuyển rác.

Năm là, đẩy mạnh công tác xã hội hoá công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH. Thực trạng cho thấy, năng lực thu gom, vận chuyển rác thải tại các địa phương, nhất là cấp xã vẫn còn hạn chế, manh mún và nhỏ lẻ. Điều này đã dẫn đến khó khăn trong việc tăng tỷ lệ, tần suất và mở rộng địa bàn thu gom. Do đó, trong thời gian qua, tỉnh Bình Định đang tập trung chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các huyện, thị xã phải cơ cấu, củng cố năng lực đơn vị thu gom, vận chuyển (nhất là đối với cấp xã); xây dựng đơn giá trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ và tổ chức đấu thầu/đặt hàng, chỉ đơn vị có đủ năng lực thì mới tham gia đấu thầu. Về công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt, UBND tỉnh Bình Định đang chỉ đạo các sở, ngành và các địa phương xây dựng thủ tục để kêu gọi Nhà đầu tư cho các dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn

sinh hoạt phía Bắc (công nghệ hỗn hợp) và phía Nam tỉnh (công nghệ đốt rác phát điện).

3. Một số tồn tại, hạn chế:

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực từ các cơ quan quản lý và chính quyền các cấp, bên cạnh những mặt đạt được, công tác quản lý CTRSH vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ thu gom và tần suất thu gom tại một số địa phương chưa đạt theo yêu cầu, mục tiêu đặt ra tại Quyết định số 491/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 07/5/2018 phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến 2025, tầm nhìn đến 2050 và Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ quốc gia đến 2030, tầm nhìn đến 2050, mục tiêu đến năm 2025.

- Khi thực hiện phân loại/tái chế CTRSH tại nguồn: cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thu gom, lưu giữ, xử lý riêng rác thải sau khi phân loại chưa đồng bộ, còn hạn chế; các địa phương khó khăn lựa chọn địa điểm tập kết.

- Hạ tầng trang thiết bị, dụng cụ và phương tiện vận chuyển CTRSH chưa đồng bộ nên việc thu gom CTRSH tại nông thôn mới tập trung tại các tuyến chính, trung tâm xã.

- Việc kêu gọi xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn đã được quan tâm nhưng công tác chuẩn bị còn lúng túng do chưa có quy trình thực hiện cụ thể. Tình trạng mỗi xã 1 đơn vị thu gom rồi chở thẳng lên bãi rác tập trung củ huyện, dẫn đến không hiệu quả về kinh tế, khó tăng tần suất thu gom.

- Việc xã hội hóa công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được quan tâm nhưng công tác chuẩn bị còn lúng túng, chưa đồng bộ; trách nhiệm phối hợp của các ngành, các địa phương còn hạn chế dẫn đến 03 dự án xã hội hóa có nhà đầu tư tham gia nhưng dừng triển khai thực hiện. Thủ tục kêu gọi Nhà đầu tư cho các dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt với công nghệ tiên tiến, hiện đại chậm so với mục tiêu đề ra do vướng quy định về thay đổi Luật đấu thầu và vướng quy hoạch mặt bằng.

- Vai trò của chính quyền cấp xã trong tuyên truyền vận động người dân tham gia đóng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH còn hạn chế (thường được giao cho đơn vị thu gom).

+ Vẫn còn tình trạng nhiều địa phương sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao chưa quan tâm việc duy trì, phát huy các

kết quả đạt được trong công tác BVMT, nhất là duy trì và tăng tỷ lệ thu gom rác thải và tỷ lệ hộ tham gia phân loại rác tại nguồn.

+ Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về BVMT còn thiếu về số lượng, nhất là ở cấp xã chỉ có 01 công chức địa chính - xây dựng, kiêm nhiệm công tác quản lý môi trường nên chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

4. Đề xuất một số nhiệm vụ, nội dung cần đổi mới trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định

Trong thời gian đến, để tăng cường hiệu quả và tạo sự đổi mới trong công tác quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh, đề xuất một số nội dung, nhiệm vụ cụ thể sau:

Một là, cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cấp uỷ để tăng cường sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, nâng cao nhận thức, ý thức người dân tham gia bảo vệ môi trường. Các hội đoàn thể và các tổ chức chính trị xã hội tiếp tục nghiên cứu và tổ chức các hoạt động, giải pháp mang tính thực chất, không chỉ dừng lại ở khâu tuyên truyền, vận động trong công tác quản lý rác thải.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện mạng lưới dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả tại các huyện, thị xã. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động thu gom, vận chuyển thông qua hình thức đấu thầu, đặt hàng và giảm phương thức giao nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, kiểm soát và giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển đối với các đơn vị thực hiện trên địa bàn.

Ba là, đẩy mạnh kêu gọi các nhà đầu tư tham gia trong công tác xử lý rác thải với các công nghệ xử lý chất thải rắn tiên tiến, thân thiện với môi trường, ưu tiên lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn kết hợp với thu hồi năng lượng, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Bốn là, tăng cường năng lực cho công chức địa chính, xây dựng, môi trường cấp xã và các phòng Tài nguyên và Môi trường để đáp ứng thực hiện nhiệm vụ quản lý CTRSH tại địa phương.

Năm là, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội tại các phường, xã; gắn trách nhiệm của người đứng đầu nếu xảy ra các tồn tại, vi phạm trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại các phường, xã.

Sáu là, tập trung triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý theo phân loại. Việc tổ chức phân loại rác phải đảm bảo, phù hợp điều kiện hạ tầng xử lý chất thải tại các

địa phương. (Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét điều chỉnh phương thức tổ chức triển khai phân loại rác tại nguồn theo hướng tập trung tại các địa bàn có hạ tầng xử lý rác thải đảm bảo, nhất là xử lý rác thải hữu cơ sau phân loại).

Trên đây là tham luận của Chi cục Bảo vệ môi trường về thực trạng và đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp để tăng cường công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định. Xin cảm ơn toàn thể hội nghị đã lắng nghe và kính chúc hội nghị thành công tốt đẹp./.

CÁC CHÍNH SÁCH VÀ QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI VIỆT NAM

(Hội thảo khoa học

“Đổi mới quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại tỉnh Bình Định”, 17/6/2024)

Quản lý chất thải là một trong những chế định cơ bản và quan trọng của Luật Bảo vệ môi trường (BVMT). Nội dung này được đề cập xuyên suốt qua các thời kỳ Luật BVMT 1993, 2005, 2014 và 2020. Với quan điểm “coi chất thải là tài nguyên” Luật BVMT 2020 đưa ra nhiều quy định để bảo đảm thực hiện nguyên tắc của Luật là “BVMT dựa trên nguyên tắc giảm thiểu phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải để khai thác giá trị tài nguyên của chất thải”. Điểm đột phá của Luật BVMT 2020 lần này là thay đổi cách tiếp cận với việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) với việc quy định thu phí rác thải dựa trên khối lượng hoặc thể tích thay cho việc tính bình quân theo hộ gia đình hoặc đầu người như các quy định trước đây. Cơ chế thu phí này sẽ góp phần thúc đẩy người dân phân loại, giảm thiểu CTRSH phát sinh tại nguồn do nếu không thực hiện việc này thì chi phí xử lý rác thải phải nộp sẽ cao. Bài viết này đề cập đến một số chính sách và quy định mới về quản lý và xử lý CTRSH tại Việt Nam theo quy định của Luật BVMT 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

I. Khái quát công tác quản lý CTRSH tại Việt Nam¹

1. Phát sinh, thu gom, xử lý CTRSH

Trên phạm vi cả nước phát sinh 67.877,34 tấn CTRSH/ngày. Trong đó khu vực đô thị phát sinh 38.143,05 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 56,19 %; khu vực nông thôn phát sinh 29.734,30 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 43,81 %.

Có 22 địa phương phát sinh trên 1.000 tấn/ngày², chiếm tỷ lệ 34,9 %; 23 địa phương phát sinh từ 500 tấn/ngày đến dưới 1.000 tấn/ngày³, chiếm tỷ lệ 36,5%; 18 địa phương còn lại phát sinh dưới 500 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 28,6%.

Khối lượng CTRSH được thu gom, vận chuyển, xử lý trên phạm vi cả nước là 59.961,98 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 88,34%. Trong đó đô thị 36.847,53 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 96,60%; nông thôn 23.100,39 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 77,69 %.

2. Hiện trạng phân loại CTRSH tại hộ gia đình, cá nhân

Công tác phân loại CTRSH đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện, góp phần giảm thiểu lượng chất thải phải xử lý và tăng cường tái chế, tận dụng tài nguyên. Nhiều địa phương đã tích cực xây dựng các chương trình, dự án để tổ chức triển khai thực hiện như đã nêu ở trên.

¹ Nguồn số liệu: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 của 61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (không bao gồm Hà Giang và Lai Châu số liệu không đầy đủ).

² Bao gồm Hà Nội, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Bình Định, Bình Thuận, Đắk Lắk, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa- Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh, Long An, Đồng Tháp, Bến Tre, An Giang, Kiên Giang.

³ Bao gồm: Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Ninh Bình, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Phú Thọ, Sơn La, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Gia Lai, Lâm Đồng, Bình Phước, Tây Ninh, Tiền Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Sóc Trăng, Cà Mau.

Theo báo cáo từ các địa phương, việc phân loại CTRSH tại nguồn thường được thực hiện thí điểm ở quy mô nhỏ, sau đó tổng kết, rút kinh nghiệm và triển khai ở quy mô toàn tỉnh. Tính đến nay, có một số địa phương⁴ đã thực hiện thí điểm phân loại CTRSH như Hà Nội tại huyện Đông Anh, quận Hoàng Mai; Đồng Nai tại 40 phường xã trên địa bàn 11 quận, huyện; thành phố Hải Phòng tại quận Ngô Quyền, quận Hồng Bàng, quận Hải An, huyện Vĩnh Bảo; tỉnh Lào Cai tại thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa, thị trấn Bát Xát, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng; tỉnh Hải Dương tại huyện Nam Sách; tỉnh Thừa Thiên Huế tại thành phố Huế; tỉnh Quảng Nam tại thành phố Hội An; tỉnh Bình Định tại thị xã Hoài Nhơn, huyện Sơn Tây và thành phố Quy Nhơn; tỉnh Lâm Đồng tại thành phố Đà Lạt, huyện Đơn Dương; tỉnh Bình Dương tại thành phố Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An và thị xã Bến Cát; Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng đang thực hiện thí điểm.

Việc phân chia thành bao nhiêu loại CTRSH phụ thuộc vào điều kiện hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường hiện có tại địa phương và yêu cầu công nghệ. Số loại CTRSH sau phân loại có thể bao gồm hai hoặc nhiều loại sau đây: chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải khác (chất thải công kênh, chất thải nguy hại, chất thải khác còn lại).

Hiện nay, có 02 mô hình phân loại CTRSH. Một là, phân loại tại hộ gia đình, cá nhân (mô hình phân loại tại nguồn), hiện đang được các địa phương triển khai thí điểm, rút kinh nghiệm để nhân rộng. Hai là, phân loại tại một địa điểm tập trung (thu gom chất thải hỗn hợp, sau đó đưa về trạm trung chuyển để phân loại và đưa đi xử lý).

3. Hiện trạng cơ sở hạ tầng về xử lý CTRSH:

3.1. Về công nghệ xử lý CTRSH:

Theo loại hình công nghệ xử lý, trên phạm vi cả nước có 1.548 cơ sở xử lý CTRSH (không bao gồm một số cơ sở xử lý bằng công nghệ khí hóa, sản xuất viên nén), cụ thể như sau:

- Có 1.178 cơ sở chôn lấp CTRSH trong đó có 491 cơ sở chôn lấp CTRSH hợp vệ sinh; với tổng công suất xử lý 37.763,23 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 76,10% tổng số cơ sở xử lý;

- Có 07 cơ sở đốt CTRSH có phát điện với tổng công suất xử lý 6.795 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 0,45% tổng số cơ sở xử lý. Trong đó có 05 cơ sở đang hoạt động với tổng công suất xử lý 6.050 tấn/ngày;

- Có 333 cơ sở đốt CTRSH không phát điện có tổng công suất xử lý 8.439,74 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 21,51% tổng số cơ sở xử lý;

Có 30 cơ sở xử lý CTRSH thành mùn/phân hữu cơ có tổng công suất thiết kế 7.709,01 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 1,94% tổng số cơ sở xử lý.

⁴ Nguồn: Kết quả khảo sát, làm việc với 16 tỉnh/thành phố trong tháng 2/2024, báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2023 của các địa phương, báo cáo công tác phân loại chất thải rắn trên địa bàn theo yêu cầu tại Công văn số 10822/BTNMT-KSONMT của Bộ TN&MT.

Tổng hợp từ số liệu thống kê nêu trên, trong số 59.961,68 tấn CTRSH/ngày được thu gom, vận chuyển đến cơ sở xử lý thì tỷ lệ CTRSH được xử lý bằng chôn lấp chiếm tỷ lệ 62,98%; xử lý bằng phương pháp đốt có phát điện chiếm tỷ lệ 10,09%; xử lý bằng phương pháp đốt không phát điện chiếm tỷ lệ 14,08%; xử lý chất thải thực phẩm thành mùn/phân hữu cơ chiếm tỷ lệ 12,85% tổng khối lượng được thu gom, vận chuyển, xử lý.

3.2. Về công suất xử lý CTRSH

Theo công suất xử lý, trong tổng số 1.548 cơ sở xử lý CTRSH nêu trên, tính đến nay:

- Có 07 cơ sở xử lý CTRSH có công suất thiết kế > 1.000 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 0,5% (bao gồm: 06 bãi chôn lấp trên địa bàn 05 tỉnh⁵, 01 lò đốt phát điện trên địa bàn thành phố Hà Nội, 01 cơ sở xử lý mùn/phân hữu cơ trên địa bàn tỉnh Bình Dương);

- Có 11 cơ sở xử lý CTRSH có công suất thiết kế > 500 tấn/ngày đến ≤ 1.000 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 0,7% (bao gồm: 10 Bãi chôn lấp trên địa bàn 09 tỉnh⁶, 01 lò đốt phát điện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế);

- Có 1.530 cơ sở xử lý CTRSH có công suất thiết kế ≤ 500 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 98,8% (bao gồm: 1.163 bãi chôn lấp trên địa bàn 58 tỉnh, 05 lò đốt phát điện trên địa bàn 03 tỉnh⁷, 333 lò đốt tiêu hủy trên địa bàn 34 tỉnh, 29 cơ sở xử lý mùn/phân hữu cơ trên địa bàn 16 tỉnh).

II. Quy định về quản lý CTRSH tại Luật BVMT 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Quản lý CTRSH được quy định tại mục 2 Chương VI Luật BVMT 2020 và được quy định chi tiết tại mục 2 chương V Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); mục 2 chương IV Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường (Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

Bên cạnh các văn bản quy phạm pháp luật, quản lý CTRSH còn được định hướng bởi một số các chính sách như Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050; Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam; Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương; Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050...

⁵ Bao gồm: thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.

⁶ Bao gồm: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Nghệ An, Nam Định, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thừa Thiên Huế, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tiền Giang.

⁷ Bắc Ninh, Bình Dương, Cần Thơ

Các quy định mới cơ bản như sau:

1. Phân loại CTRSH

Trước đây, các văn bản pháp luật mới chỉ đưa ra quy định chung về việc chất thải phải được phân loại tại nguồn theo các nhóm phù hợp với mục đích tái chế, xử lý, tiêu huỷ và chôn lấp (Luật BVMT 2005) hay chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế và thu hồi năng lượng phải được phân loại (Luật BVMT 2014). Tại các địa phương, hoạt động phân loại CTRSH chủ yếu theo các dự án, mô hình điểm. Theo quy định pháp luật thời kỳ này, việc phân loại CTRSH mang tính khuyến khích.

Luật BVMT 2020 quy định tại Điều 75 và Điều 79 về phân loại CTRSH. Theo đó, CTRSH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại theo nguyên tắc như sau: (1) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; (2) Chất thải thực phẩm; (3) Chất thải rắn sinh hoạt khác. Quy định phân loại này phải được thực hiện chậm nhất là ngày 31/12/2024.

Triển khai quy định của Luật BVMT 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023. Hướng dẫn kỹ thuật này đưa ra nhận diện các loại CTRSH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân theo 3 nhóm chất thải chính, trong đó **nhóm (1)** Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được nhận diện với 8 phân nhóm nhỏ gồm (1.1) Giấy thải, (1.2) Nhựa thải, (1.3) Kim loại thải, (1.4) Thủy tinh thải, (1.5) Vải, đồ da, (1.6) Đồ gỗ, (1.7) Cao su, (1.8) Thiết bị điện, điện tử thải bỏ; **nhóm (2)** Chất thải thực phẩm được nhận diện với 2 phân nhóm nhỏ gồm (2.1) Thức ăn thừa, Thực phẩm hết hạn sử dụng, (2.2) Các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến món ăn,...; Các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm; thủy, hải sản; **nhóm (3)** Chất thải rắn sinh hoạt khác được nhận diện với 3 phân nhóm nhỏ gồm (3.1) Chất thải nguy hại, (3.2) Chất thải công kênh và (3.3) Chất thải khác còn lại. Với việc đưa ra nhận diện tối đa chủng loại CTRSH có khả năng phát sinh tại hộ gia đình, cá nhân, hướng dẫn kỹ thuật được ban hành nhằm hỗ trợ địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tế của từng địa phương.

Hộ gia đình, cá nhân ở đô thị phải chứa, đựng CTRSH sau khi thực hiện phân loại vào các bao bì để chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH; chất thải thực phẩm có thể được sử dụng làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi...

Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn phát sinh CTRSH sau khi thực hiện phân loại thực hiện quản lý như sau: Khuyến khích tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi; CTR có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng; tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển CTRSH; chất thải thực phẩm nếu không được tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc làm phân bón hữu cơ phải được chuyển giao cho cơ sở

có chức năng thu gom, vận chuyển; CTRSH khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển.

Khoản 7 Điều 75 Luật BVMT quy định: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại CTRSH. Khuyến khích hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn phát sinh CTRSH thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

Khoản 2 Điều 77 Luật BVMT quy định: Cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH có quyền từ chối thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân không phân loại, không sử dụng bao bì đúng quy định và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng bao bì của CTRSH khác.

Khoản 2 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường quy định trường hợp hộ gia đình, cá nhân không phân loại hoặc phân loại không đúng quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 75 của Luật BVMT (*CTR có khả năng tái sử dụng, tái chế/ chất thải thực phẩm*) thì phải chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý như đối với CTRSH khác.

Với những quy định tại Luật BVMT nêu trên, hộ gia đình cá nhân được lựa chọn giữa việc thực hiện phân loại CTRSH theo quy định hoặc chi trả tiền thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trong trường hợp không phân loại hoặc phân loại không đúng quy định. Đồng thời, Luật BVMT đã thể hiện tinh thần khuyến khích thực hiện phân loại CTRSH thông qua việc giao trách nhiệm cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp vận động cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại CTRSH.

Việc triển khai thực hiện công tác phân loại CTRSH phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng phục vụ thu gom, vận chuyển, xử lý; công nghệ xử lý đặc thù áp dụng tại từng địa phương, vì vậy, Luật BVMT giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết về quản lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn. Quy định này cũng phù hợp với kinh nghiệm quốc tế là không có quy định chung áp dụng trên cả một quốc gia mà tại mỗi bang, mỗi khu vực khác nhau có các cách thức phân loại khác nhau để bảo đảm hiệu quả của công việc tái chế, xử lý chất thải.

Trong quá trình xây dựng quy định cụ thể về phân loại CTRSH, các địa phương cần lưu ý một số điểm: (1) Việc phân loại CTRSH nhằm thúc đẩy tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải, sản phẩm thải bỏ, tận dụng tối đa giá trị, kéo dài vòng đời của sản phẩm, vật liệu; khuyến khích cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân tham gia chương trình tái chế, xử lý chất thải của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu theo quy định của Luật BVMT và các văn bản hướng dẫn thực hiện; giảm tối đa lượng chất thải phải xử lý; (2) Việc phân loại CTRSH cần phù hợp với hạ tầng kỹ thuật BVMT, công nghệ xử lý chất thải hiện có; điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; phù hợp với nội dung quản lý chất thải

trong các quy hoạch cấp tỉnh, quy hoạch BVMT quốc gia; nguồn lực tài chính của địa phương.

2. Quy định việc thu phí rác thải dựa trên khối lượng hoặc thể tích

Theo các quy định trước đây, giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân được tính bình quân đầu người hoặc theo hộ gia đình tùy từng địa phương. Hình thức này mang tính cào bằng, không khuyến khích người dân giảm thiểu rác thải và không có sự phân biệt giữa người xả nhiều rác và người xả ít rác.

Luật BVMT 2020 đã có thay đổi cách tính mới về chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH. Theo quy định tại khoản 1, Điều 79 giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH từ hộ gia đình, cá nhân được tính toán phù hợp với quy định của pháp luật về giá; dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại. Việc thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo phương thức này phải được thực hiện chậm nhất là ngày 31/12/2024.

Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo khối lượng hoặc thể tích chất thải được quy định tại Điều 30 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành Luật BVMT. Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo khối lượng hoặc thể tích chất thải theo một trong các trường hợp sau: (i) Thông qua giá bán bao bì đựng CTRSH. Giá bán bao bì bao gồm giá thành sản xuất bao bì và giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; (ii) Thông qua thể tích thiết bị chứa đựng CTRSH; (iii) Thông qua việc cân xác định khối lượng CTRSH (đối với các cơ quan, tổ chức) hoặc các hình thức khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Luật BVMT quy định chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế, chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân đã được phân loại riêng thì không phải chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không phân loại hoặc phân loại không đúng quy định đối với chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế hoặc chất thải thực phẩm thì phải chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý như đối với CTRSH khác.

Với việc triển khai cơ chế tính giá dịch vụ mới này sẽ góp phần thúc đẩy người dân phân loại, giảm thiểu CTRSH phát sinh do nếu không thực hiện việc này thì chi phí xử lý rác thải phải nộp sẽ cao.

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng dự thảo Thông tư ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH dự kiến ban hành trong quý 3 năm 2024.

Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần ban hành quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh

hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại; định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật về giá.

3. Hạn chế xử lý CTRSH bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp

Lần đầu tiên, quy định về việc hạn chế xử lý CTRSH bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp đã được luật hóa tại Luật BVMT 2020.

Khoản 4 Điều 78 Luật BVMT quy định “CTRSH phải được xử lý bằng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Chính phủ quy định lộ trình hạn chế xử lý CTRSH bằng công nghệ chôn lấp”.

Khoản 2 Điều 60 Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định “Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi đầu tư mới hoặc đưa vào vận hành các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt ưu tiên đầu tư công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường; bảo đảm giảm dần tỷ lệ CTRSH được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đáp ứng mục tiêu về quản lý tổng hợp chất thải rắn do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ phát triển”.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, đưa ra các chỉ tiêu về tỷ lệ CTRSH đô thị được xử lý bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp trên tổng lượng chất thải được thu gom đến năm 2025 là $\leq 30\%$, đến năm 2030 là $\leq 10\%$.

Khoản 3 Điều 56 Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chôn lấp chất thải rắn là giải pháp cuối cùng trong việc sử dụng sản phẩm thải bỏ, chất thải rắn phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tiêu dùng. Điều khoản này quy định nguyên tắc tận dụng tối đa giá trị của sản phẩm thải bỏ, chất thải rắn thông qua việc áp dụng các giải pháp theo thứ tự ưu tiên (1) Tái sử dụng sản phẩm thải bỏ; (2) Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì hoặc nâng cấp sản phẩm bị lỗi, sản phẩm cũ để kéo dài thời gian sử dụng; (3) Tận dụng thành phần, linh kiện của sản phẩm thải bỏ; (4) Tái chế chất thải rắn để thu hồi nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất theo quy định của pháp luật; (5) Xử lý chất thải rắn kết hợp thu hồi năng lượng theo quy định của pháp luật; (6) Chôn lấp chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

Luật BVMT và các văn bản hướng dẫn thi hành siết chặt các quy định về chôn lấp CTRSH với các quy định khuyến khích, ưu đãi cho những công nghệ xử lý tiên tiến, thân thiện với môi trường và hạn chế công nghệ chôn lấp CTRSH. Điều này được thể hiện qua quy định tại:

Điều 133 Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chủ đầu tư dự án xử lý, tiêu huỷ rác thải nếu áp dụng công nghệ xử lý chất thải có tỷ lệ chất thải phải chôn lấp sau xử lý dưới 30% tính trên tổng lượng chất thải rắn thu gom thì được vay vốn từ Quỹ BVMT Việt Nam, quỹ BVMT cấp tỉnh với lãi suất ưu đãi tối đa không quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố tại thời điểm cho vay, tổng mức vay vốn không quá 80% tổng mức đầu tư xây dựng công trình; được ưu tiên hỗ trợ sau đầu tư từ nguồn chênh lệch thu chi hàng năm.

Điều 76 Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định ký quỹ BVMT cho hoạt động chôn lấp chất thải. Theo đó, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng mới bãi chôn lấp chất thải gửi một khoản tiền để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ xử lý ô nhiễm, cải tạo môi trường sau khi đóng bãi theo phương án cải tạo môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định. Số tiền ký quỹ phải được tính toán bảo đảm đủ kinh phí để cải tạo môi trường tại bãi chôn lấp chất thải, căn cứ vào các nội dung cải tạo môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Thời gian ký quỹ được tính từ ngày dự án đầu tư xử lý chất thải có hoạt động chôn lấp được cấp giấy phép môi trường đến khi kết thúc hoạt động chôn lấp.

Các quy định nêu trên nhằm mục tiêu thúc đẩy việc đầu tư, vận hành các cơ sở xử lý CTRSH theo hướng áp dụng công nghệ xử lý hiện đại, thân thiện môi trường giảm dần tỷ lệ CTRSH được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp.

III. Trách nhiệm của UBND các cấp trong quản lý CTRSH

CTRSH của mỗi đô thị có những đặc trưng khác nhau tùy theo các điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội địa phương, chính vì vậy, các quy định của Luật BVMT 2020 trao quyền chủ động cho UBND các cấp trong công tác quản lý CTRSH. Luật BVMT 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định trách nhiệm của UBND các cấp như sau:

1. Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh:

Luật BVMT 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định trách nhiệm UBND cấp tỉnh trong quản lý CTRSH, cụ thể:

(1) Quyết định việc phân loại cụ thể CTRSH khác trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Khoản 2 Điều 75 Luật BVMT); quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh (khoản 6 Điều 75) Luật BVMT; Quy định chi tiết về quản lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn (Khoản 6 Điều 79 Luật BVMT);

(2) Quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại; Định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định của pháp luật về giá (Khoản 6 Điều 79 Luật BVMT, được sửa đổi tại Khoản 7 Điều 73 Luật Giá năm 2023); hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo khối lượng hoặc thể tích chất thải theo một trong các trường hợp sau: (i) Thông qua giá bán bao bì đựng CTRSH. Giá bán bao bì bao gồm giá thành sản xuất bao bì và giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; (ii) Thông qua thể tích thiết bị chứa đựng CTRSH; (iii) Thông qua việc cân xác định khối lượng CTRSH (đối với các cơ quan, tổ chức) hoặc các hình thức khác do UBND cấp tỉnh quy định (Khoản 1 Điều 30 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT);

(3) Bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Khoản 2 Điều 76 Luật BVMT); quy hoạch, bố trí quỹ đất cho khu xử lý CTRSH, thực

hiện việc giao đất kịp thời để triển khai xây dựng và vận hành khu xử lý CTRSH trên địa bàn; bố trí kinh phí cho việc đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển và xử lý CTRSH; hệ thống các công trình, biện pháp, thiết bị công cộng phục vụ quản lý CTRSH trên địa bàn (Khoản 6 Điều 78 Luật BVMT);

(4) Lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH (Khoản 1 Điều 77 Luật BVMT); lựa chọn cơ sở xử lý CTRSH (Khoản 2 Điều 78 Luật BVMT) thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; Ban hành biện pháp thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý CTRSH phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP);

(5) Bố trí nguồn lực, kinh phí cho việc xử lý, cải tạo môi trường bãi chôn lấp CTRSH do Nhà nước quản lý và bãi chôn lấp CTRSH tự phát trên địa bàn (Khoản 5 Điều 80 Luật BVMT).

2. Trách nhiệm UBND cấp huyện:

Theo quy định của Luật BVMT 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, UBND cấp huyện có các trách nhiệm sau trong quản lý CTRSH:

(1) Ban hành quy định, chương trình, kế hoạch quản lý CTRSH (Khoản 2 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP);

(2) Bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH (Khoản 2 Điều 76 Luật BVMT);

(3) Lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH (Khoản 1 Điều 77 Luật BVMT); lựa chọn cơ sở xử lý CTRSH (Khoản 2 Điều 78 Luật BVMT) thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

(4) Tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về quản lý CTRSH; Triển khai phân loại CTRSH tại nguồn (Khoản 2 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP);

3. Trách nhiệm UBND cấp xã:

(1) Xây dựng kế hoạch, phương án hoặc nội dung thực hiện quản lý CTRSH trên địa bàn; Tổ chức triển khai phân loại CTRSH tại nguồn (Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP);

(2) Kiểm tra tuân thủ pháp luật trong thu gom, vận chuyển CTRSH; Giải quyết kiến nghị, phản ánh liên quan đến thu gom, vận chuyển CTRSH (Khoản 7 Điều 77 Luật BVMT)

(3) Chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị-xã hội xác định thời gian, địa điểm, tần suất, tuyến TG CTRSH (Khoản 7 Điều 77 Luật BVMT)

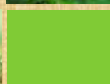
(4) Hướng dẫn hộ gia đình chuyển giao CTRSH cho cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đến điểm tập kết; Hướng dẫn cộng đồng giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về phân loại, thu gom CTRSH(Khoản 7 Điều 77 Luật BVMT)/.

Tài liệu tham khảo:

Chính phủ, Báo cáo số 212/BC-CP ngày 04/5/2024 báo cáo gửi Quốc hội về công tác BVMT năm 2023;

Luật BVMT 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành./.

CÔNG NGHỆ VÀ THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI MÔ HÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ



Người trình bày: Th.S. Nguyễn Hoàng Phước

Chỉ cục trưởng Chỉ cục Bảo vệ môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực trạng phát sinh, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại tỉnh Thừa Thiên Huế



- Năm 2015, tỉnh Thừa Thiên Huế bắt đầu xây dựng Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và UBND tỉnh phê duyệt đã phê duyệt quy hoạch chất thải rắn theo Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 23/6/2016. Trong đó, việc xử lý chất thải rắn của tỉnh được quy hoạch tại 2 khu phía Bắc và phía Nam, đối với các huyện miền núi sẽ xử lý tại khu xử lý riêng của huyện.
- Trước năm 2024, toàn Tỉnh phát sinh khoảng 600 tấn rác thải sinh hoạt/ngày, phương án xử lý chủ yếu là chôn lấp. Trong đó, rác thải sinh hoạt tại 5 địa phương: thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà, huyện Phú Vang và huyện Phú Lộc được chôn lấp tại Bãi chôn lấp Thủy Phương với khối lượng 500 tấn/ngày. Các huyện còn lại thì được xử lý tại các bãi chôn lấp cấp huyện.

Thực trạng phát sinh, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại tỉnh Thừa Thiên Huế



- Trước thực trạng Bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại Thủy Phương càng ngày càng quá tải. Đồng thời, theo Chỉ thị 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý CTR và Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý CTRSH đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20%.
- Do đó, nhằm hạn chế việc chôn lấp, tỉnh Thừa Thiên Huế đã kêu gọi, lựa chọn nhà đầu tư xử lý rác bằng các phương pháp không phải chôn lấp. Dựa trên bộ tiêu chí lựa chọn nhà thầu của Tổ kỹ thuật, để xây dựng các tiêu chí về công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật làm cơ sở lập Hồ sơ mời thầu dự án, Công ty China Everbright International Limited trúng thầu Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phú Sơn với công nghệ đốt rác phát điện.

www.themegallery.com

Công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy Điện rác Phú Sơn

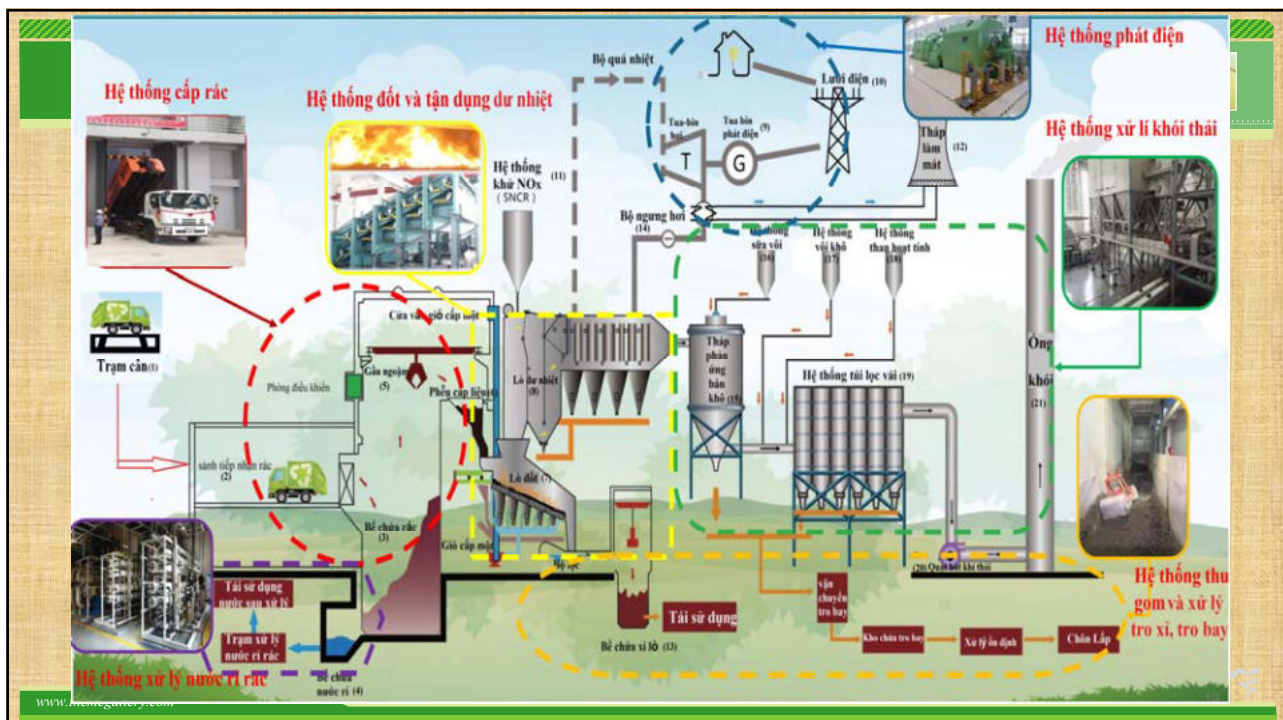


www.themegallery.com

Công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy Điện rác Phú Sơn

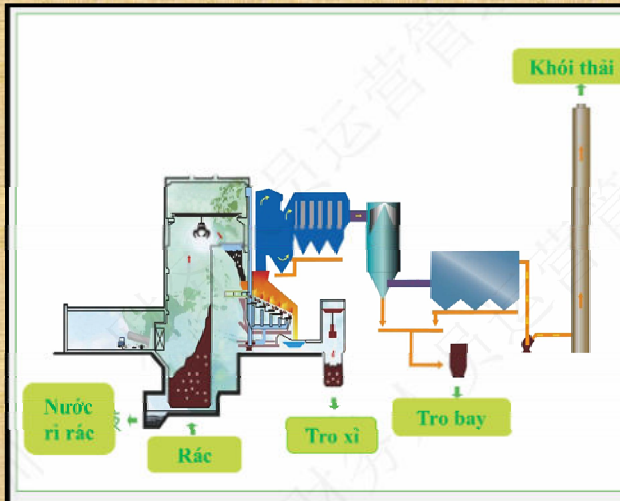


- Nhà máy Điện rác Phú Sơn sử dụng lò đốt có ghi: là lò cơ khí bậc thang dạng đẩy+tấm ghi dạng lật có quy mô tiếp nhận lượng rác đầu vào là 600 tấn/ngày, lượng rác đưa vào lò để xử lý 500 tấn/ngày, công suất phát điện 7,5MW - 12 MW.
- Bể chứa rác có chức năng lưu trữ rác thải, điều tiết khối lượng rác thải hàng ngày, có thể sử dụng để tiến hành xử lý trộn rác, khử nước, điều tiết chất lượng rác. Thể tích bể chứa rác khoảng 17.492m³, thời gian lưu trữ rác là 12 ngày.



Công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy Điện rác Phú Sơn

"Một vào bốn ra"



Một vào bốn ra: "**Một vào**" là chỉ rác thải sinh hoạt, "**bốn ra**" là chỉ khói thải, tro bay, tro xỉ và nước rỉ rác.

1. **Khói thải**: Khói thải do đốt rác thải sinh ra chứa nhiều loại chất gây ô nhiễm, thông qua xử lý làm sạch khói thải, đạt đến tiêu chuẩn khói thải quy định.

2. **Tro bay**: Các hạt nhỏ được tạo ra trong quá trình đốt cháy được ổn định và đưa đến bãi chôn lấp để chôn lấp an toàn.

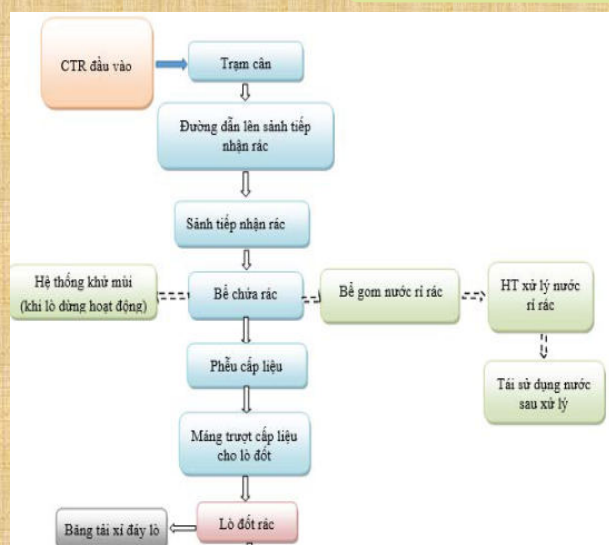
3. **Tro xỉ**: Cặn rắn còn sót lại sau quá trình đốt rác, có thể được xử lý tổng hợp để làm gạch bê tông, có thể được sử dụng để xây dựng đường, v.v., tận dụng tài nguyên.

4. **Nước rỉ rác**: Chất lỏng chứa nồng độ cao các thành phần hữu cơ và vô cơ được tạo ra trong quá trình đổ rác và chôn lấp, sau khi xử lý có thể đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia có liên quan và thực hiện tái sử dụng.

www.themegallery.com

Công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy Điện rác Phú Sơn

Rác thải sinh hoạt vận chuyển đến Nhà máy qua trạm cân để tiến hành cân trọng lượng rác, sau đó theo đường dẫn lên sảnh tiếp nhận rác để đến bể chứa rác. Tại đây rác được cần cẩu đưa vào lò đốt rác.



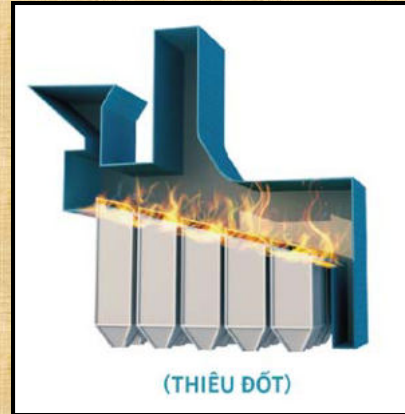
www.themegallery.com

Công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy Điện rác Phú Sơn



Lò đốt rác

Rác từ phiếu nạp liệu được tự động đẩy vào vùng đốt sơ cấp của hệ thống đốt. Tại đây, rác được đốt cháy hoàn toàn chuyển thành thể khí và xỉ đáy lò. Khí từ vùng đốt sơ cấp tiếp tục chuyển lên vùng đốt thứ cấp, tiêu hủy các chất ô nhiễm trong khí thải bằng cách vận hành lò đốt và SNCR



www.themegallery.com

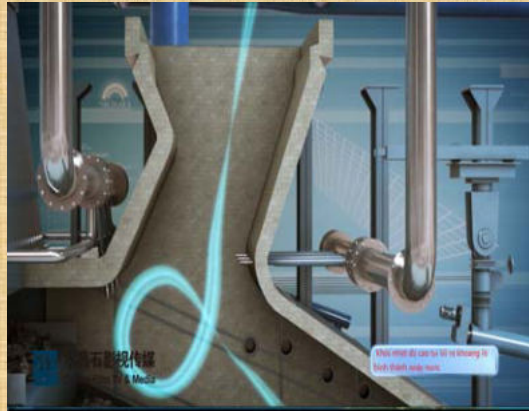
Công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy Điện rác Phú Sơn



Nhà máy Điện rác Phú Sơn sử dụng lò đốt có ghi là lò cơ khí bậc thang dạng đẩy + tầm ghi dạng lật

www.themegallery.com

Công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy Điện rác Phú Sơn

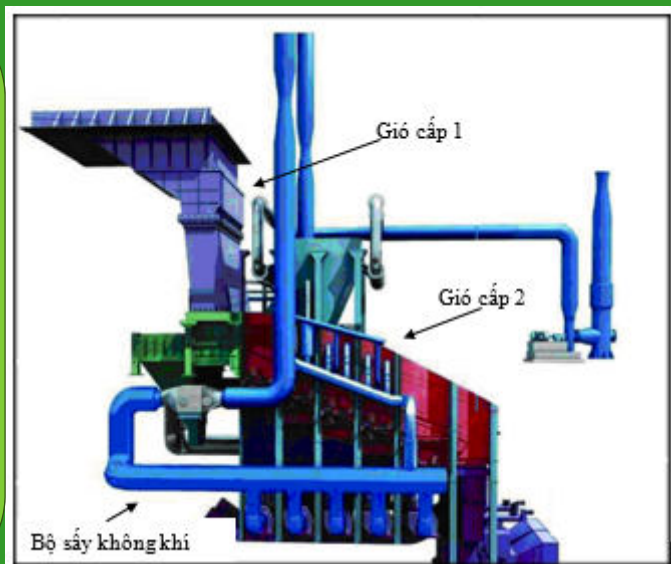


Kết cấu lò đốt rác: Tường của lò đốt được xây từ gạch chịu nhiệt, mặt ngoài tường có thiết kế lớp cách nhiệt đảm bảo lớp vỏ bên ngoài có nhiệt độ $\leq 50^{\circ}\text{C}$

www.themegallery.com

Hệ thống cung cấp gió và gia nhiệt không khí:

Để cấp gió vào buồng đốt sơ cấp và buồng đốt thứ cấp, không khí từ bể chứa rác và không khí tươi được đi qua thiết bị gia nhiệt, trước khi cấp vào các buồng đốt trong lò đốt. Thông qua bộ sấy không khí, có thể được gia nhiệt lên đến 230°C . Nhiệt độ có thể được duy trì bằng cách điều chỉnh lượng hơi nước gia nhiệt hoặc lượng gió

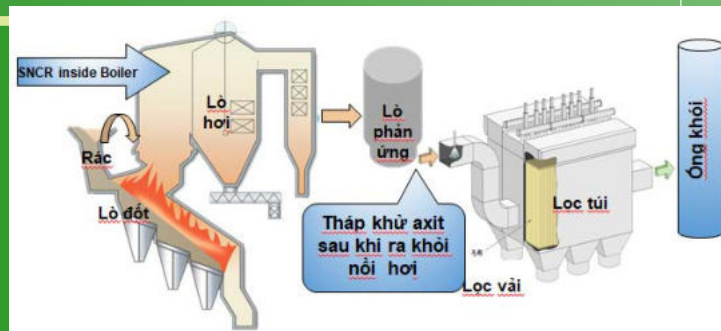


Hệ thống vận hành lò đốt

- Toàn bộ quá trình vận hành lò đốt được điều khiển tự động, thông qua các sensor truyền dữ liệu về trung tâm điều khiển. Hệ thống điều khiển lò đốt tự động dựa vào: phụ tải của hơi, nhiệt độ khí thải, hàm lượng oxi trong khí thải để làm mục tiêu điều khiển, thông qua hệ thống điều khiển đốt, điều khiển thời gian lưu cháy của ghi lò, nhiệt độ lò đốt, mức độ trộn lẫn của rác và không khí và các yếu tố ảnh hưởng đến việc đốt rác thải theo hệ số không khí dư thừa. Đảm bảo rằng lò ở nhiệt độ $\geq 950^{\circ}\text{C}$, lưu cháy ≥ 2 giây.

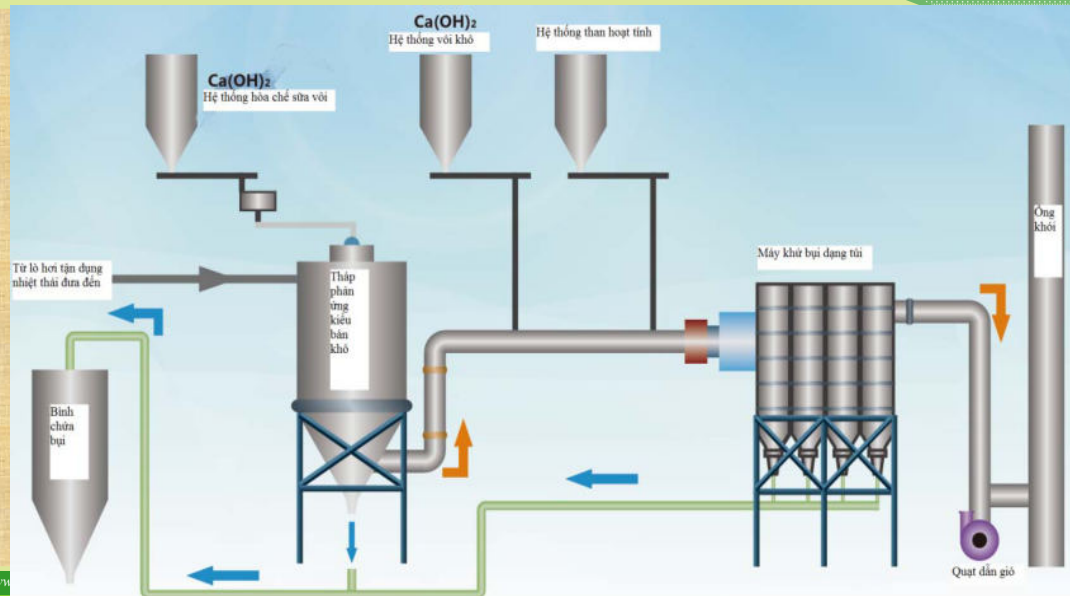


Hệ thống xử lý khí thải

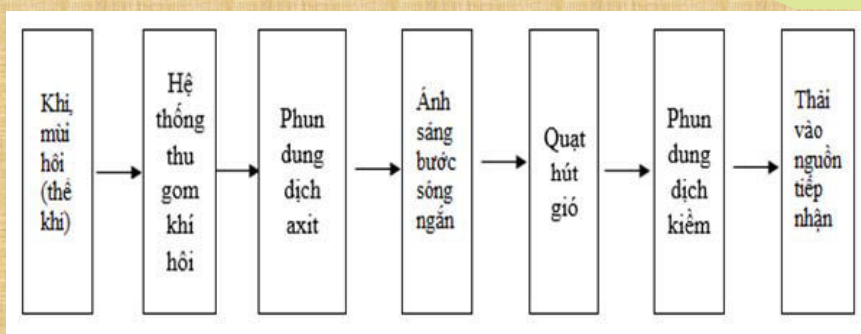


- Toàn bộ hệ thống xử lý khí thải được khép kín và không sử dụng không khí bên ngoài vào để pha loãng khí thải. Bụi và khí thải từ buồng đốt, qua lò hơi sau đó được dẫn đến hệ thống xử lý khí thải để được xử lý.
- Toàn bộ khí thải phát sinh trong quá trình đốt rác sử dụng công nghệ làm sạch khói thải "SNCR + Phương pháp bán khô + Phương pháp khô + Hệ thống hấp phụ than hoạt tính + Thiết bị lọc bụi kiểu túi vải" để làm sạch khí thải trước khi thải ra môi trường.
- Khí thải sau khi xử lý sẽ đáp ứng được yêu cầu QCVN 61-MT: 2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt CTR sinh hoạt.

Hệ thống xử lý khí thải



Hệ thống xử lý khí/ mùi hôi khi lò đốt ngưng hoạt động



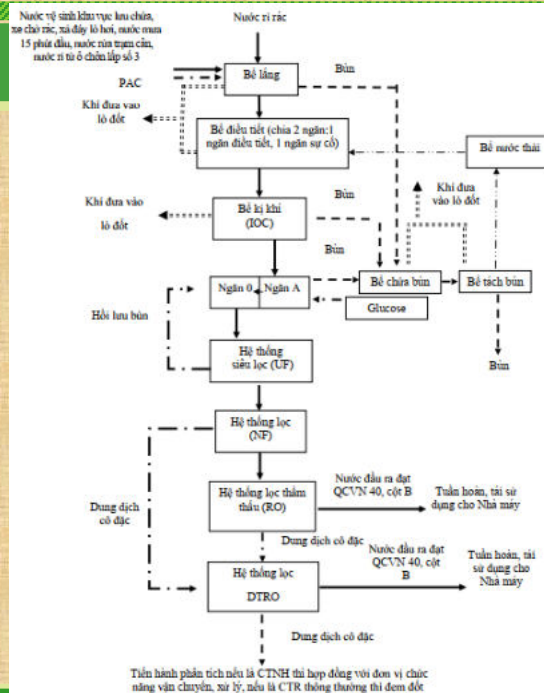
- Nhà máy sử dụng “Phương thức rửa hai cấp + Ánh sáng bước sóng ngắn”. Khí/mùi hôi sau khi được hệ thống ống khí thu gom, dưới tác dụng của quạt hút khí, sẽ được đưa vào thiết bị tích hợp rửa hai cấp + ánh sáng bước sóng ngắn để xử lý, trước khi thải ra ngoài, thiết bị có thể lọc khí/mùi hôi với lưu lượng 20.000 m³/h. Thiết bị xử lý khí khi dừng lò được bố trí đặt tại khu vực Nhà máy chính, phía Đông bể chứa rác, điểm xả khí: cửa thoát khí của quạt khử mùi, độ cao 17,5m so với mặt đất

Hệ thống xử lý nước thải rỉ rác



Nước thải sản xuất của Nhà máy được thu gom, xử lý bằng phương pháp hóa lý, tại các bể chức năng (bể lắng, bể điều tiết, bể kị khí, bể hiếu khí, hệ thống lọc,...) của hệ thống XLNT sản xuất có công suất 250m³/ngày đêm, nước thải sẽ được xử lý các chất ô nhiễm đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (giá trị C, cột B).

Nước thải sau xử lý đưa về bể chứa nước thải sau xử lý, tái sử dụng cho hoạt động tháp làm mát, không xả thải ra môi trường.



Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt



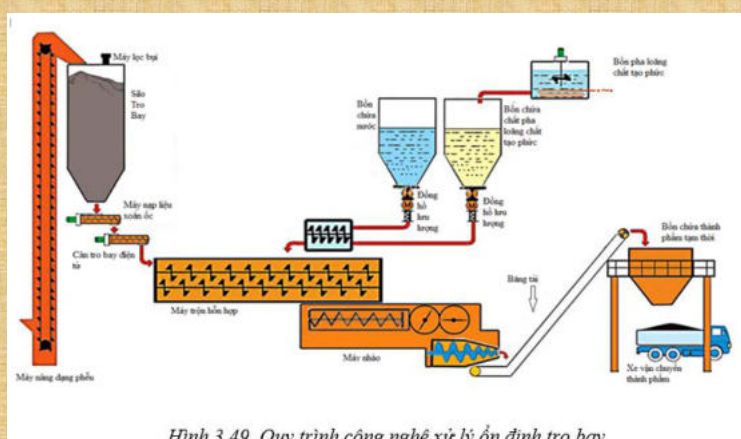
Nước thải sinh hoạt nhà vệ sinh sẽ được dẫn theo đường ống về các bể tự hoại ngầm để xử lý. Nước thải từ khu vực bếp ăn được dẫn qua thiết bị lọc tách dầu để xử lý sơ bộ. Sau khi được xử lý sơ bộ sẽ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 40m³/ngày.đêm của Dự án. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (giá trị C, cột A).

Nước thải sau xử lý được tuần hoàn, tái sử dụng cho hoạt động của Nhà máy.

Xử lý tro bay



- Tro bay từ silo chứa được chuyển vào máy nạp liệu bằng van xả, thông qua cân điện tử xác định một lượng nhất định được đưa vào máy trộn hỗn hợp theo đợt. Chất tạo phức được đưa vào bồn để pha loãng sau đó chuyển tới bồn chứa dung dịch tạo phức.
- sau khi tro bay được ổn định hóa sẽ được đóng vào các bao jumbo và được chuyển đi chôn lấp tại bãi chôn lấp tro bay của nhà máy



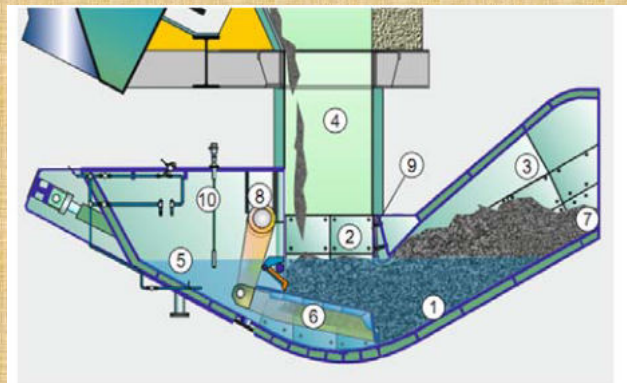
Hình 3.49. Quy trình công nghệ xử lý ổn định tro bay

Xử lý tro xỉ

Xỉ sau khi đốt sau khi đốt cháy hoàn toàn được đưa vào hệ thống khử tro xỉ qua cửa xả xỉ, cuối cùng được đưa đến hố chứa tro xỉ, và được xe cẩu chuyển lên xe vận chuyển tới khu chứa.

Toàn bộ xỉ đáy lò tại hố chứa xỉ được vận chuyển đến khu xử lý xỉ đáy lò tổng hợp của nhà máy, sau đó đưa tới hệ thống xử lý xỉ đáy lò bằng công nghệ sàng, nghiền tách kim loại.

Khối lượng kim loại được tách ra khỏi xỉ thành phẩm được thu gom vào các thùng chứa và bán cho cơ sở thu mua phế liệu. Tro xỉ sau khi phân định được chuyển giao cho các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng.



1) Bồn thoát xỉ 2) Đường xỉ vào 3) Đường xỉ ra 4) Ống nối 5) Mức nước 6) Cầu dây treo xỉ 7) Mép đáy xỉ rơi 8) Thanh đáy 9) Vị trí chèn 10) Thiết bị đo mức nước

Bãi chôn lấp tro bay

- Bãi chôn lấp tro bay có tổng dung lượng lưu trữ là 468.000 m³, dung lượng lưu trữ hiệu quả là 421.000 m³
- Bãi chôn lấp không tiếp nhận chất thải từ các nguồn khác, chỉ chôn lấp chất thải là tro bay đầu ra của Nhà máy
- Để đảm bảo phòng ngừa trong trường hợp các ô chôn lấp bị ú nước mặt đáy (lượng nước thải này phát sinh không thường xuyên và lưu lượng nhỏ), cơ sở đã lắp đặt ống thu gom nước để thu gom nước rỉ đáy, nước rỉ đáy được bơm lên miệng giếng thu bằng máy bơm chìm kiểu di động, sau đó theo đường ống nghiêng dẫn vào hệ thống thu gom nước rỉ của bãi chôn lấp, đầu nối về HTXLNT sản xuất.

Bãi chôn lấp tro bay



Kết cấu chống thấm của Bãi chôn lấp: Kết cấu tạo thành hệ thống chống thấm phần đáy của khu vực hồ chứa từ trên xuống dưới theo thứ tự (lớp lót đáy kép).

+ Nền đáy được đầm nén kỹ, lớp đất sét nén chặt có độ dày $\geq 60\text{cm}$ với hệ số thấm $K \leq 10^{-7}\text{cm/s}$.

+ Màng chống thấm HDPE $\geq 2\text{ mm}$ (High Density Polyethylen) hoặc vật liệu tương đương với chiều dày $\geq 2\text{mm}$.

Kết cấu tạo thành hệ thống chống thấm sườn dốc khu vực hồ chứa từ dưới lên trên theo thứ tự.

+ Sườn dốc.

+ Màng chống thấm HDPE 2mm.

- Mương thoát nước có kết cấu: mương bê tông, rộng 0,8m, dài 630m, cao: 0,5m.

Các cơ sở dự phòng trong trường hợp Nhà máy không thể tiếp nhận rác



Nhằm có phương án dự phòng trong xử lý chất thải rắn đảm bảo công tác xử lý khi Nhà máy điện rác Phú Sơn gặp sự cố, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cũng chỉ đạo các Sở, đơn vị tập trung nguồn lực triển khai xây dựng hoàn thành các bãi chôn lấp tại 02 khu xử lý chính tập trung Phú Sơn và Hương Bình; hoàn thiện lò đốt chất thải rắn có quy mô 20 tấn/ngày tại khu xử lý Lộc Thủy để có thể tiếp nhận xử lý chất thải rắn ở địa bàn huyện Phú Lộc và khu kinh tế Chân Mây, Lăng Cô; chỉ đạo các địa phương nằm cách xa các khu xử lý tập trung: A Lưới, Phong Điền, Quảng Điền tiếp tục hoàn thiện các khu xử lý phục vụ cho riêng địa phương đảm bảo công tác xử lý chất thải rắn.

Thực trạng phân loại rác tại nguồn



Theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, việc phân loại rác tại nguồn phải triển khai đồng loạt trên cả nước kể từ ngày 01/01/2025, Để quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 ban hành quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh, trong đó chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh được phân thành 04 loại:

- Nhóm tái chế, tái sử dụng: giấy các loại, nhựa các loại, kim loại các loại, thủy tinh các loại.
- Nhóm chất thải thực phẩm.
- Nhóm chất thải nguy hại: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang, thiết bị điện tử hỏng, các loại chất thải nguy hại khác.
- Nhóm chất thải còn lại (không bao gồm chất thải xây dựng và xác chết động vật nuôi)

www.themegallery.com

Thực trạng phân loại rác tại nguồn



- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, chất thải thực phẩm chưa có đơn vị xử lý tập trung, chủ yếu khuyến khích người dân chuyển làm thức ăn chăn nuôi, tự xử lý bằng ủ phân hữu cơ. Đối với những nơi chưa có biện pháp xử lý phù hợp, chất thải thực phẩm được thu gom chung với nhóm còn lại.
- Hiện nay rác thải sinh hoạt của 6/9 địa phương của tỉnh Thừa Thiên Huế đã được xử lý tại Nhà máy đốt rác phát điện Phú Sơn chiếm hơn 80% khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên toàn tỉnh.

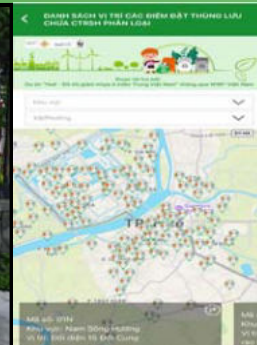
www.themegallery.com

KHỞI ĐỘNG PHÂN LOẠI RÁC TẠI NGUỒN



www.themegallery.com

CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ



Dự án Huế Đô thị
giảm nhựa miễn
Trung Việt Nam -
WWF



11/9

CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ



Chương trình Thành phố sạch, đại dương xanh (CCBO)





www.themegallery.com

CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG



Tăng cường truyền thông online và offline: Social media, báo chí, truyền hình, tập huấn, họp dân...



Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào truyền thông: App HueS, VR tour về môi trường



Tổ chức các sự kiện truyền thông lớn, quảng bá Huế - di sản giảm nhựa trên các chuyến bay, công ty lữ hành



Về cơ chế chính sách: Hoàn thiện trang thông tin về CSDL chất thải rắn; xây dựng chiến lược truyền thông giảm nhựa cho TP; nghiên cứu cơ chế thu phí quản lý CTR bền vững

www.themegallery.com

CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG



Tổ chức lớp tập huấn về truyền thông thay đổi hành vi hướng đến giảm thiểu rác thải cho các cán bộ chuyên trách và hội đoàn thể ở các cấp: tỉnh, huyện, xã, phường, thị trấn

UBND các huyện, xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền về hạn chế sử dụng rác thải nhựa và túi ni lông để triển khai đến các chi hội để phối hợp thực hiện;

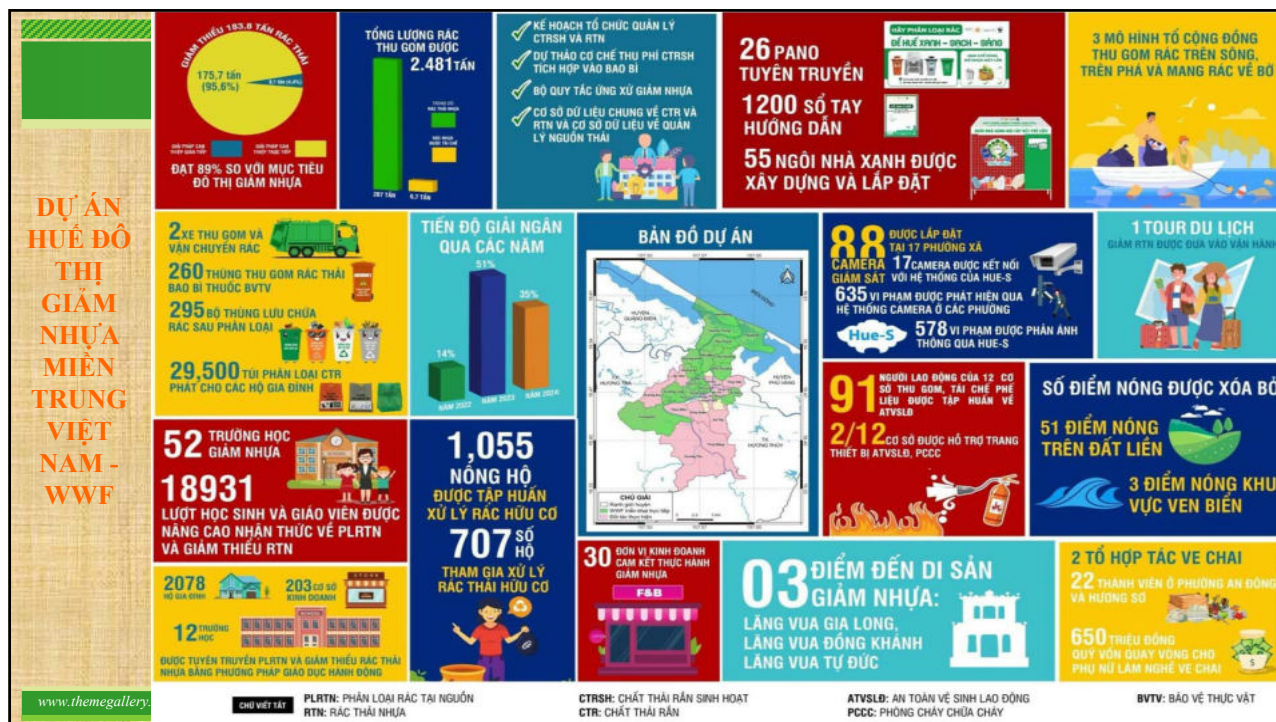
Tuyên truyền về rác thải nhựa qua hệ thống truyền thanh huyện, phường, xã

Tuyên truyền tại chợ về việc đi chợ không túi ni lông và nhựa dùng 01 lần. Người đi chợ không dùng túi ni lông và đồ nhựa 1 lần sẽ được tặng 01 món quà/lần đi chợ.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC



- Tập huấn nông hộ thực hành và xử lý rác hữu cơ thành các sản phẩm: phân bón cho cây trồng, nước tẩy rửa trên địa bàn thành phố Huế.
- Thúc đẩy tái chế hữu cơ, xây dựng **21** quầy hàng sinh thái tại các chợ, hỗ trợ thùng ủ phân hữu cơ với nguồn rác thải từ chợ;
- Kết quả của Dự án Huế Đô thị Giảm nhựa đến năm 2023 đạt và vượt mục tiêu giảm 30% lượng rác thải nhựa thất thoát ra môi trường.



THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

Cơ sở pháp lý rõ ràng

Ở cấp quốc gia:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Nghị định 45/2022/NĐ-CP: Phạt từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nếu không phân loại rác theo quy định; không sử dụng bao bì chứa rác thải theo quy định sau ngày 31/12/2024.

Ở địa phương:

- Đã ban hành quy định về phân loại rác tại nguồn: Quyết định 12/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh TT Huế quy định chi tiết về phân loại rác tại nguồn.

THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

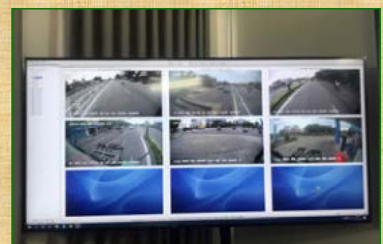


- Nội dung tuyên truyền cũng như kỹ năng tuyên truyền của lực lượng cơ sở còn hạn chế;
- Công tác giám sát phân loại vẫn chưa hiệu quả.
- Thiếu kinh phí thực hiện.
- Các hộ gia đình không có điều kiện để trang bị các loại thùng rác.
- Vị trí đặt thùng phân loại còn xa; Việc phân loại vẫn còn hạn chế đối với các hộ gia đình;
- Trên địa bàn chưa có cơ sở tập kết - sơ chế.

THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN



- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị chưa đồng bộ
- Nhiều đơn vị thực hiện thu gom => không đồng đều
- Địa bàn rộng => khó quản lý, giám sát.



Thực trạng phân loại rác tại nguồn



- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, trong đó cần chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để thực hiện phân loại rác tại nguồn đồng bộ trên toàn tỉnh từ ngày 01/01/2025, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cũng đã chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác quản lý chất thải rắn, huy động nguồn lực trong việc bố trí cơ sở vật chất hạ tầng, nâng cao ý thức của người dân... Tuy nhiên, cũng như nhiều tỉnh thành khác, cơ sở hạ tầng không đồng bộ, các quy định pháp luật về định mức kinh tế kỹ thuật thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn chậm ban hành; quy định về giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đang được nghiên cứu, sửa đổi nên khó khăn, lúng túng trong việc triển khai.



Cảm ơn Quý vị đã chú ý lắng nghe!



BÁO CÁO THAM LUẬN

“Mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại thành phố Hải Phòng và bài học kinh nghiệm”

Thạc sĩ: Phạm Văn Thuận

Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng

I. MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

1. Thời điểm trước khi điều chuyển chức năng, nhiệm vụ về Sở Tài nguyên và Môi trường (trước ngày 01/10/2021)

Sở Xây dựng Hải Phòng quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Phòng quản lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn.

Chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh được Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng; Công ty TNHH MTV công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng; Công ty TNHH MTV công trình công cộng và xây dựng Hải Phòng; Hợp tác xã Môi trường và Dịch vụ thương mại Thành Vinh (đơn vị xã hội hóa) thu gom, xử lý tại các khu xử lý tập trung cấp thành phố (khu xử lý Đình Vũ công suất khoảng 450 tấn/ngày, Trảng Cát khoảng 650 tấn/ngày, tỷ lệ xử lý đạt 100%.

Chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được Ủy ban nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân các xã tổ chức quản lý các mô hình thu gom, vận chuyển, xử lý chủ yếu tại 134 bãi rác tạm tại các xã và 07 lò đốt cỡ nhỏ công suất từ 500 đến 1.000 kg/giờ; một phần xử lý bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh tại khu xử lý cấp huyện (Khu xử lý Minh Tân công suất xử lý khoảng 100 tấn/ngày).

Công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn chủ yếu thực hiện thí điểm tại các khu vực chợ, nhà hàng, khách sạn.

2. Việc điều chuyển chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất thải rắn về Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 25/11/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong đó quy định: “*Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi*

trường; *chất thải rắn; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo (đối với các tỉnh có biển, đảo)*”, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 về việc điều chuyển, bổ sung chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng; trong đó: (1) Điều chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về chất thải rắn từ Sở Xây dựng về Sở Tài nguyên và Môi trường kể từ ngày 01/10/2021; (2) Bổ sung chức năng nhiệm vụ tham mưu về chất thải rắn (bao gồm cả chất thải rắn ở nông thôn) trên địa bàn thành phố đối với Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 25/11/2020 của Chính phủ và Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận và giao Chi cục Bảo vệ môi trường giúp Sở tham mưu công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị (điều chuyển từ Sở Xây dựng) và chất thải rắn sinh hoạt nông thôn (điều chuyển từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Căn cứ các Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng, Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng ban hành Quyết định số 515/QĐ-STNMT ngày 03/11/2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế của Phòng Quản lý chất thải rắn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (có 06 biên chế gồm: Trưởng Phòng, 01 Phó trưởng phòng và 04 chuyên viên). Kết quả thực hiện

2.1. Về tham mưu ban hành các văn bản triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu ban hành văn bản về quản lý chất thải rắn theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020:

(1) Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2050;

(2) Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;

(3) Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2027;

(4) Các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố: số 293/KH-UBND ngày 23/12/2022 thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố năm 2023; số 313/KH-UBND ngày 06/12/2023 thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố năm 2024;

(5) Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

(6) Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng (thay thế Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố).

(7) Kế hoạch số 59/KH-STNMT ngày 18/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện mô hình điểm phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố năm 2023; Kế hoạch số 13/KH-STNMT ngày 15/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về tuyên truyền thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn trên địa bàn thành phố năm 2024

(8) Phôi hợp xây dựng Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi xã hội hóa và mức miễn, giảm tiền thuê đất tại các đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục - thể thao, môi trường.

(9) Đang tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng:

- Quyết định quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng: đã dự thảo xong quyết định, đang xin ý kiến các đơn vị liên quan; dự kiến trình trong tháng 8/2024.

- Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố, trong đó sẽ quy định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 điều 77 Luật Bảo vệ môi trường, điểm b Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP: ngày 20/3/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 1186/STNMT-QLCTR đề nghị Ủy ban nhân dân các quận huyện và các đơn vị liên quan tham gia ý kiến vào đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường phục vụ xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên;

hiện Sở TNMT đang tổng hợp tham mưu thuê đơn vị tư vấn lập đề cương, dự toán.

2.2. Về tuyên truyền nâng cao nhận thức trong quản lý chất thải rắn

Ngay sau khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch, chủ trì, phối hợp cùng các địa phương và đơn vị liên quan triển khai tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn. Nhiều quận, huyện rất tích cực triển khai các hoạt động tuyên truyền, tổ chức hoạt động phân loại CTRSH tại nguồn tại các mô hình điểm đã lựa chọn và phát động thực hiện đồng loạt trên toàn địa bàn. Đến nay cơ bản các quận/huyện đã triển khai mô hình điểm phân loại chất thải rắn tại nguồn. Trong đó điển hình là quận Ngô Quyền; các quận, huyện khác đã thực hiện tuyên truyền, đang triển khai công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn nhưng kết quả còn hạn chế. Chất thải hữu cơ sau phân loại tại khu vực đô thị được thu gom, vận chuyển về xử lý tại Nhà máy phân mùn của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng công suất 200 tấn/ngày (hiện đang xử lý khoảng 100 tấn/ngày); đối với chất thải hữu cơ sau phân loại tại các huyện được xử lý tại các hộ gia đình bằng phương pháp ủ phân mùn hữu cơ bằng chế phẩm vi sinh.

Bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức các chương trình tuyên truyền, tập huấn các quy định về bảo vệ môi trường cho các cơ sở thu gom, vận chuyển chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tuyên truyền thực hiện trách nhiệm thu hồi, xử lý bao bì, xử lý sản phẩm thải bỏ của nhà sản xuất, nhập khẩu.

Việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, các quy định, các văn bản chỉ đạo của thành phố liên quan đến phân loại CTRSH tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn được thực hiện bằng nhiều hình thức, phương pháp tuyên truyền đa dạng, phong phú phù hợp như trên báo chí, truyền hình, trên mạng Internet, hệ thống thông tin cơ sở, hội nghị, hội thảo, chương trình ngoại khóa, hội thi... Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai thực hiện tại một số địa bàn có lúc, có nơi kết quả còn hạn chế; việc duy trì thói quen phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn chưa bền vững, còn mang tính phong trào.

3. Về công tác quản lý CTRSH khác:

a) Về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị khoảng 1000 tấn/ngày được thu gom, vận chuyển và xử lý tại 02 Khu xử lý hợp vệ sinh: Tràng Cát và Đình Vũ (chôn lấp khoảng 883 tấn/ngày, còn lại là chất thải rắn sinh hoạt thực phẩm/hữu cơ, chất thải rắn cống kênh và chất thải rắn sinh hoạt có thể tái sử dụng, tái chế được xử lý bằng phương pháp tái sử dụng, tái chế, sản xuất phân

mùn). Tỷ lệ CTRSH đô thị được thu gom, vận chuyển, xử lý hợp vệ sinh đạt 100%

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt nông thôn khoảng 865 tấn/ngày. Lượng rác thải được thu gom, vận chuyển, xử lý khoảng 851 tấn/ngày, trong đó khoảng: 500 tấn được xử lý bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh tại 03 Khu xử lý cấp thành phố (Tràng Cát, Đình Vũ, Gia Minh), 02 khu xử lý cấp huyện (Minh Tân, Áng Chà Chà) và 02 bãi chôn lấp tại xã Tân Liên và Tân Dân; một phần được phân loại, xử lý bằng phương pháp ủ phân tại các hộ gia đình, làm thức ăn chăn nuôi; phần còn lại được xử lý tại 04 lò đốt cỡ nhỏ (địa bàn huyện Thuỷ Nguyên, An Lão, Vĩnh Bảo) và 94 bãi rác chưa hợp vệ sinh.

Tỷ lệ thu gom xử lý ước đạt 98 %, xử lý hợp vệ sinh đạt khoảng 75%.

b) Về nâng cấp cải tạo 27 bãi rác tạm thành bãi chôn lấp hợp vệ sinh (gồm: Tiên Lãng (11), Vĩnh Bảo (15) và Bạch Long Vĩ (01)) và đóng cửa, cải tạo phục hồi môi trường 85 bãi rác tạm trên địa bàn các huyện (Kiến Thụy (25 bãi), An Lão (22 bãi), Thuỷ Nguyên (11 bãi), Cát Hải (03 bãi); Vĩnh Bảo (19 bãi), Tiên Lãng (5 bãi)).

Đến nay trên địa bàn thành phố có 94 bãi rác tạm đang hoạt động, giảm 40 bãi so với năm 2020 (40 bãi này đã dừng hoạt động, phủ đất hoặc tái sử dụng lại làm điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt; cụ thể: Kiến Thụy (23), huyện Cát Hải (02 bãi), Thuỷ Nguyên (11 bãi, thực hiện năm 2021, 2022); An Lão (01 bãi, thực hiện năm 2022; Vĩnh Bảo (03 bãi, thực hiện năm 2023)).

Các huyện An Lão, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo đã xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp, cải tạo bãi rác tạm thành bãi chôn lấp hợp vệ sinh và đóng cửa các bãi rác không hợp vệ sinh sinh theo nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao. Tuy nhiên tiến độ thực hiện nâng cấp bãi rác tạm thành bãi rác hợp vệ sinh tại huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo rất chậm so với nhiệm vụ được giao (*hiện chưa có huyện nào thực hiện cải tạo thành hợp vệ sinh; huyện Vĩnh Bảo dự kiến thực hiện cải tạo: 02 bãi năm 2024-2025; huyện Tiên Lãng dự kiến thực hiện cải tạo 05 bãi năm 2024*).

c) Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường

- Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 12/12/2022 về việc đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện, giai đoạn 2022-2027; theo đó mục tiêu phấn đấu hoàn thành và đưa vào vận hành 01 Nhà máy trong tháng 12 năm 2025 (*Nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An*);

đưa vào vận hành Nhà máy số 02 vào tháng 12 năm 2027 (Nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Trán Dương, huyện Vĩnh Bảo)

Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện hồ sơ đề xuất danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ, quận Hải An; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Ban Thường vụ Thành ủy đã có Thông báo số 1965-TB/TU ngày 06/02/2024 cơ bản đồng ý chủ trương thực hiện. Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 về việc phê duyệt thông tin dự án và bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án; giao Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng làm bên mời thầu. Hiện Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đang chủ trì triển khai thực hiện.

d) Điểm tập kết, trạm trung chuyển:

(1) Trạm trung chuyển:

Đến nay, thành phố Hải Phòng chưa đầu tư, xây dựng trạm trung chuyển.

- Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng địa phương và đơn vị liên quan rà soát, đề xuất 15 trạm trung chuyển tại 13 quận/huyện. Triển khai Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản ngày 08/5/2024 đề nghị Ủy ban nhân dân các quận rà soát, đề xuất, cung cấp thông tin về danh mục các dự án thu hút đầu tư lĩnh vực xã hội hoá thuộc lĩnh vực môi trường (cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải (xây dựng, vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt)) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

(2) Điểm tập kết

Thành phố có 480 điểm điểm tập kết (có 04/15 quận, huyện chưa có điểm tập kết là An Lão, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Bạch Long Vỹ), trong đó: 136 điểm dừng sử dụng, 183 điểm giữ nguyên, 58 điểm cải tạo, 103 điểm xây mới. Trong số các điểm giữ nguyên, cải tạo và đề xuất xây mới (344 điểm) có: 110 điểm phù hợp, cơ bản đáp ứng yêu cầu về điểm tập kết, 234 điểm cần bổ sung vào các quy hoạch có liên quan.

Tuy nhiên, nhiều điểm tập kết trong khu vực vùng vùng lõi đưa đảm bảo theo yêu cầu, phải sử dụng các điểm mềm chưa đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường (Ngô Quyền, Lê Chân...)

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM: NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Thuận lợi:

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng: (1) xây dựng, trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2050; (2) ban hành Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/11/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Đây là các văn bản quan trọng đã cụ thể hoá các nhiệm vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ giao cho từng Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, công tác quản lý chất thải rắn được luôn được lãnh đạo Thành uỷ, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm, chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thực hiện.

2. Một số khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại thành phố Hải Phòng:

Quản lý chất thải rắn sinh hoạt là trách nhiệm của toàn xã hội, trong đó vai trò của các địa phương, doanh nghiệp là yếu tố quan trọng và trách nhiệm của người dân là yếu tố đầu tiên trong việc bảo vệ môi trường hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, thành phố Hải Phòng đang gặp phải một số khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt như sau:

(1) Nguồn chi phí để thực hiện các nhiệm vụ về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 rất lớn, trong khi ngân sách địa phương có hạn.

(2) Nhận thức và sự vào cuộc của chính quyền địa phương còn chậm, chưa quyết liệt. Tại Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về quản lý CTRSH; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai hoạt động phân loại CTRSH tại nguồn.

Thực tế triển khai cho thấy: Tại những địa phương có sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng; sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền và Ủy ban mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, giám sát thì công tác phân loại CTRSH tại nguồn được thực hiện hiệu quả. Tuy nhiên, công tác triển khai thực hiện tại một số địa bàn có lúc, có nơi kết quả còn hạn chế; việc duy trì thói quen phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn chưa bền vững, còn mang tính phong trào.

(3) Nhận thức của cộng đồng, người dân về phân loại chất thải rắn sinh hoạt còn hạn chế và cần thời gian để tổ chức thực hiện. Tình trạng xả chất thải

rắn không đúng nơi quy định vẫn còn diễn ra tại các khu vực công cộng, đặc biệt là khu vực nông thôn, gây mất mỹ quan, ô nhiễm môi trường.

(4) Hạ tầng thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại còn hạn chế tại khu vực nông thôn. Việc nâng cấp, cải tạo các bãi rác nhỏ chưa đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường thành bãi chôn lấp hợp vệ sinh (bãi rác quy mô nhỏ) đảm bảo các yêu cầu theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6696:2009 về chất thải rắn - Bãi chôn lấp hợp vệ sinh - Yêu cầu chung về bảo vệ môi trường tại huyện Vĩnh Bảo, Tiên Lãng còn chậm.

Nhiều người dân tại các huyện ngoại còn tâm lý: không muốn rác của thôn khác, xã khác đưa về xử lý tại bãi rác của thôn mình, xã mình. Do vậy, vẫn còn tình trạng tại một số nơi: mỗi thôn một bãi rác, mỗi xã một bãi rác. Do vậy, nhiều địa phương còn khó khăn khi vận động nhân dân đồng thuận trong việc lựa chọn vị trí để nâng cấp, cải tạo bãi rác nhỏ thành bãi rác chôn lấp hợp vệ sinh cho địa bàn 2-3 xã.

(5) Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện về: (1) Ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt với các công nghệ xử lý khác nhau; (2) Hướng dẫn về công nghệ áp dụng hiện có tốt nhất được áp dụng trên thế giới để lựa chọn cơ sở xử lý CTRSH, hướng dẫn về mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn; (3) Hướng dẫn phương pháp, tiêu chí đánh giá để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư phát triển dự án xử lý CTRSH tập trung; nghiên cứu hướng dẫn thực hiện hợp đồng dịch vụ xử lý CTRSH trong đó thời điểm ký kết hợp đồng, thời gian ký kết, giá dịch vụ xử lý CTRSH và cung cấp lượng rác tối thiểu vào nhà máy; đảm bảo khả thi; (4) Hướng dẫn cụ thể quy trình, kỹ thuật thực hiện cải tạo, nâng cấp và xử lý ô nhiễm môi trường tại các bãi chôn lấp rác thải không hợp vệ sinh, các khu vực bị ô nhiễm do rác thải gây ra, đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

3. Nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý CTRSH trong thời gian tới

Bên cạnh các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn về công tác thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý chất thải rắn,

Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục cùng các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan quyết liệt triển khai thực hiện Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, trong đó chú trọng 06 giải pháp trọng tâm sau:

(1) Đẩy mạnh thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn theo Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố; phấn đấu đến 31/12/2024 tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại rác tại nguồn đạt 100%.

(2) Đầu tư xây dựng để đưa vào vận hành Nhà máy số 1 xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ vào năm 2025, công suất xử lý 1.000 tấn/ngày (giai đoạn 1), công suất phát điện khoảng 20 MW.

(3) Cải tạo nâng cấp cải tạo các bãi rác tạm; đóng cửa, cải tạo phục hồi môi trường các bãi rác không hợp vệ sinh theo lộ trình để cải thiện môi trường khu vực nông thôn.

(4) Thực hiện các trình tự, thủ tục dừng hoạt động các lò đốt rác không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định; hoàn thiện hồ sơ pháp lý các lò đốt đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

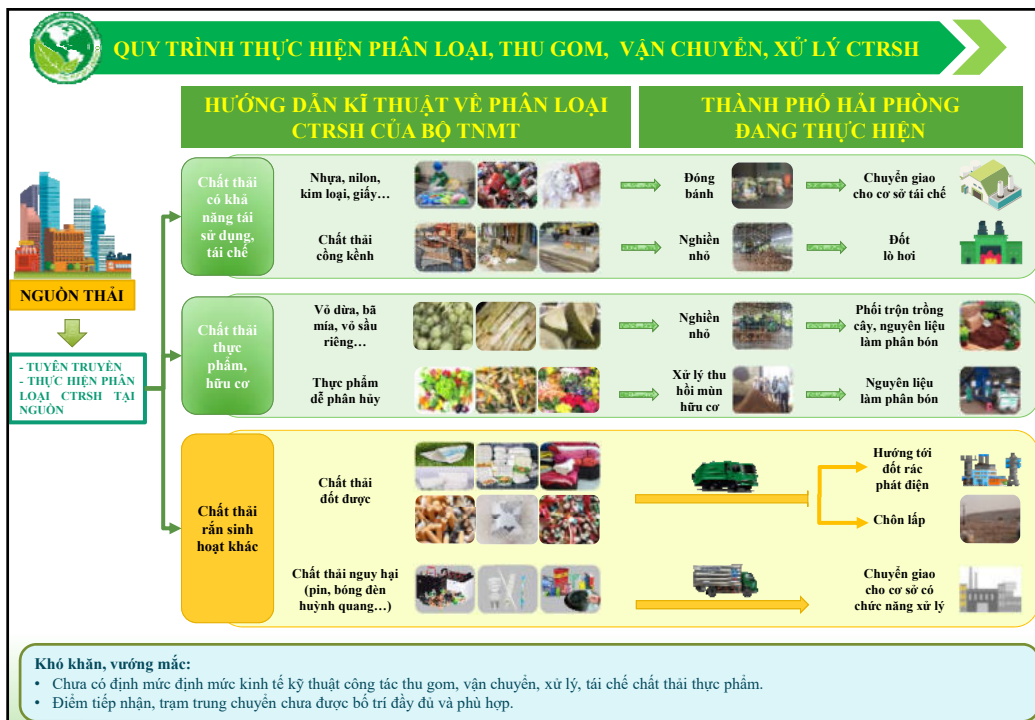
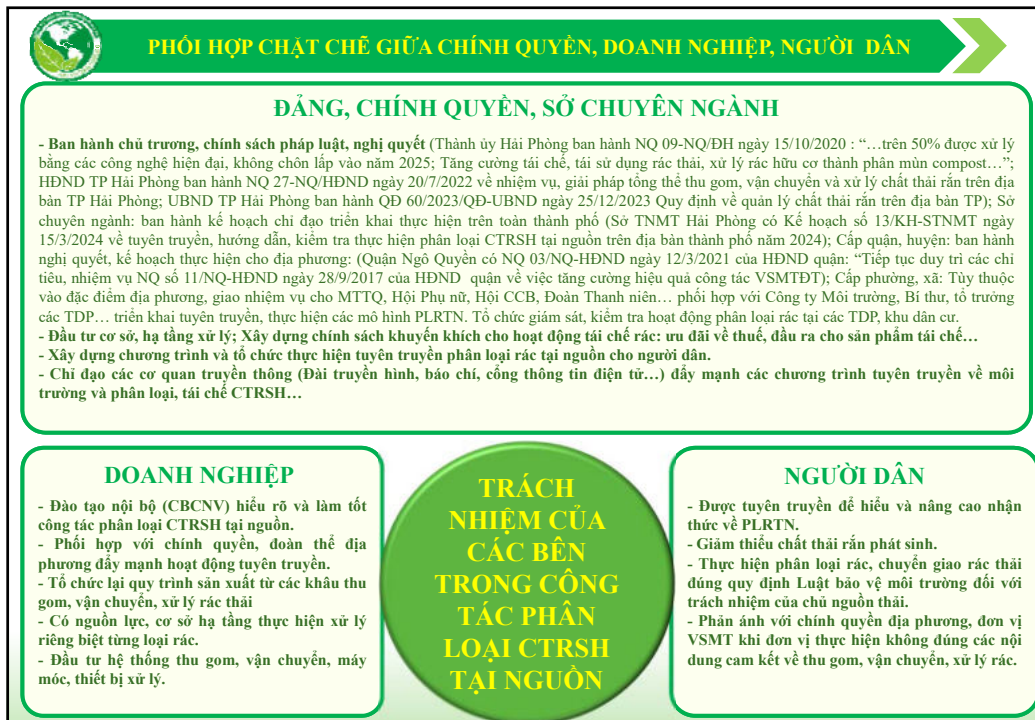
(5) Thực hiện đầu tư, nâng cấp, cải tạo điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn trên địa bàn đảm bảo việc tập kết và vận chuyển thuận lợi đến các Khu xử lý chất thải rắn tập trung theo Kế hoạch; tiếp tục rà soát, xác định mới vị trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển để đảm bảo yêu cầu về thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn (mục tiêu: mỗi xã/phường/thị trấn bố trí ít nhất một (01) điểm tập kết chất thải sinh hoạt, chất thải xây dựng và chất thải công nghiệp; mỗi quận/huyện bố trí ít nhất một (01) trạm trung chuyển có phân loại và ép rác); trước mắt đề xuất đầu tư xây dựng từ 1 - 2 trạm trung chuyển rác thải (bao gồm phân loại và ép rác) với quy mô và vị trí phù hợp.

(6) Nghiên cứu, tham mưu thủ tục điều chỉnh giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố theo quy định.

Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành các văn bản hướng dẫn (đã nêu tại mục II.2).

Trên đây là báo cáo tham luận của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng./.





CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIẢM THIỂU, PHÂN LOẠI CTRSH TẠI NGUỒN VÀ NÂNG CAO NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG TỪ NĂM 2016 ĐẾN NAY

 TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN PHÂN LOẠI CTRSH TẠI NGUỒN TẠI HẢI PHÒNG		
Năm 2016	Năm 2017, 2018	Năm 2019 đến nay
Thực hiện chương trình “Tăng trưởng xanh thành phố Hải Phòng”	Tuyên truyền phân loại rác thải đầu nguồn tại Nhà hàng, khách sạn	Đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện mô hình Phân loại rác thải tại Khu dân cư, Tổ dân phố
  	  	  
		Tuyên truyền tại ngõ xóm


CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, HƯỚNG DẪN PHÂN LOẠI RÁC TẠI NGUỒN TẠI HẢI PHÒNG

SỐ BUỔI TUYÊN TRUYỀN PHÂN LOẠI RÁC, ĐÓ RÁC ĐÚNG GIỜ ĐÚNG NƠI QUY ĐỊNH			CÁC MÔ HÌNH PHÂN LOẠI RÁC TẠI NGUỒN ĐƯỢC TRIỂN KHAI			
STT	Hình thức thực hiện	Số buổi	STT	Quận, Huyện	Số buổi Hội nghị	Số lượng Mô hình
1	Tại ngõ, xóm (Tổ dân phố, khu dân cư, tuyến đường)	1.392	1	Ngô Quyền	1.083	126
2	Chợ, nhà hàng, khách sạn	1.036	2	Lê Chân	934	102
3	Tại hội trường (các cơ quan, đơn vị)	648	3	Hồng Bàng	780	84
4	Trường học các cấp	300	4	Hải An	462	67
5	Tại các cơ sở tôn giáo	218	5	An Dương	160	11
Tổng cộng:		3.594	6	Thủy Nguyên	30	
			7	Đồ Sơn	20	
			8	Kiến Thụy	15	
			9	Tiên Lãng	7	
			10	Cát Hải	6	
			11	Vĩnh Bảo	5	
			12	An Lão	4	
			13	Kiến An	4	
			14	Dương Kinh	2	
			15	KLH Tràng Cát	82	
			Tổng		3.594	390

PHẠM VI TỔ CHỨC

- ❖ 14/15 quận, huyện trên địa bàn thành phố (trừ huyện đảo Bạch Long Vĩ)
- ❖ Hơn 352.000 lượt người tham dự trực tiếp


TUYÊN TRUYỀN NHẬN DẪN ĐÓ RÁC ĐÚNG GIỜ, ĐÚNG NƠI QUY ĐỊNH TẠI HẢI PHÒNG




TUYÊN TUYÊN PHÂN LOẠI RÁC TẠI NGUỒN TẠI TRƯỜNG HỌC TẠI HẢI PHÒNG



TUYÊN TUYÊN PHÂN LOẠI RÁC TẠI NGUỒN TẠI CHỢ, NHÀ HÀNG, KHÁCH SẠN, SIÊU THỊ TẠI HẢI PHÒNG





TUYÊN TUYÊN, HƯỚNG DẪN PHÂN LOẠI RÁC TẠI NGUỒN TẠI HẢI PHÒNG



TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH PHÂN LOẠI RÁC TẠI TỔ DÂN PHỐ TẠI HẢI PHÒNG





NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỰC HIỆN PHÂN LOẠI, CHUYỂN GIAO RÁC THẢI TẠI HẢI PHÒNG



CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

HOẠT ĐỘNG THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ, TÁI CHẾ VÀ TUẦN HOÀN RÁC THẢI

HOẠT ĐỘNG THU GOM RÁC THẢI SINH HOẠT

CÔNG TÁC THU GOM 03 LỚP

- 1

 Tuyên truyền người dân đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định; phối hợp với chính quyền địa phương, truyền hình, báo chí tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng.
- 2

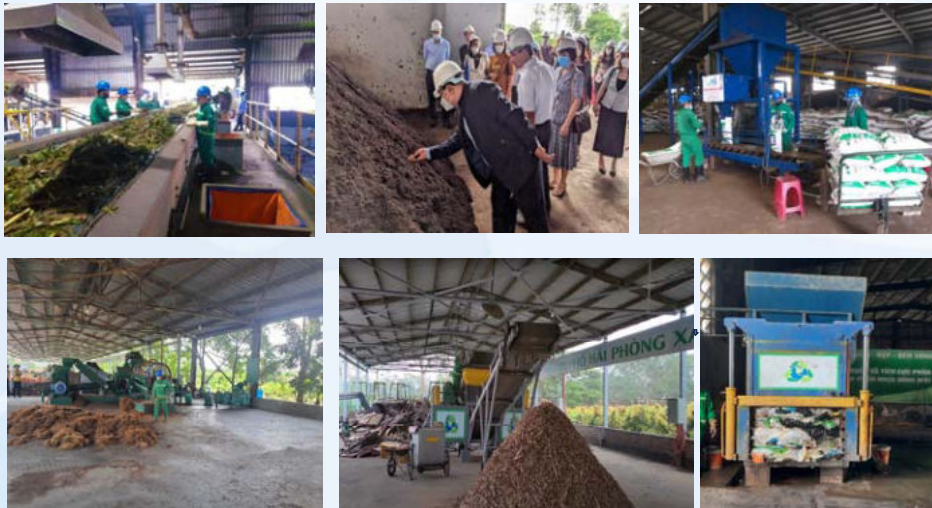
 Tăng cường lực lượng thanh tra Công ty, phối hợp với chính quyền địa phương ngăn chặn các nguồn thải đồ trộm, đồ vạ, các khu vực xây dựng không đảm bảo vệ sinh môi trường.
- 3

 - Tổ chức thu gom rác thải triệt để trong ngày.
 - Gắn trách nhiệm công nhân với khu dân cư, đường, hè, ngõ xóm; đánh giá hiệu quả công việc với từng người lao động.





HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ, TÁI CHẾ RÁC THẢI TẠI KLH XLCT TRĂNG CÁT



CÁC ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẾN LÀM VIỆC TẠI KHU LIÊN HỢP XỬ LÝ CHẤT THẢI TRĂNG CÁT



Nguyên Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố
làm việc tại Khu LHLCT Trảng Cát



Đoàn đại biểu Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của
Quốc hội làm việc tại Khu LHLCT Trảng Cát



Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố
làm việc tại Khu LHLCT Trảng Cát



Đoàn Đại biểu Cục kiểm soát Ô nhiễm môi trường –
Bộ Tài nguyên và Môi trường làm việc tại KLHXLCT Trảng Cát



CÁC ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẾN LÀM VIỆC TẠI KHU LIÊN HỢP XỬ LÝ CHẤT THẢI TRẢNG CÁT



Đoàn đại biểu Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Hải Phòng đến làm việc tại Khu LHXLC Trảng Cát



Đoàn đại biểu Quận ủy, UBND, HĐND quận Hồng Bàng đến thăm và làm việc tại Khu LHXLC Trảng Cát



Đoàn WWF và đại biểu các tỉnh Hà Tĩnh, Phú Yên, Kiên Giang, Cần Thơ đến chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm



Đoàn học sinh Trường THPT Trần Nguyễn Hân đến thăm quan, học tập tại Khu LHXLC Trảng Cát



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI PHÒNG

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

Bình Định, tháng 06 năm 2024



THAM LUẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN TẠI NHẬT BẢN VÀ MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI – BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Người trình bày: T.S. ĐỖ THỊ THU TRANG

Nơi công tác: Viện Nghiên cứu Khoa học và Giáo dục
Liên ngành (IFIRSE), ICISE

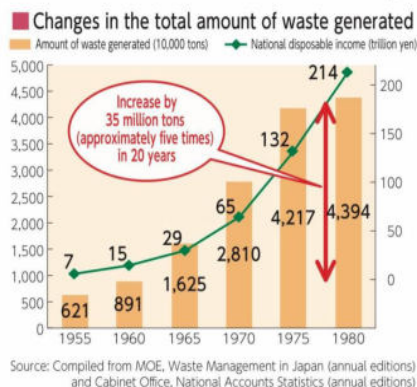
Bình Định, ngày 17 tháng 6 năm 2024

NỘI DUNG

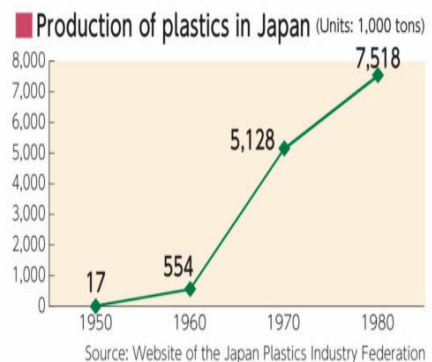
- Hệ thống quản lý chất thải rắn của Nhật Bản
- Những lưu ý đối với công nghệ đốt rác phát điện
- Những nỗ lực trong công tác quản lý chất thải rắn
- Bài học kinh nghiệm

BỐI CẢNH

- Lượng rác phát sinh và lượng nhựa được sản xuất tăng nhanh chóng
- Lượng rác thải tăng 35 triệu tấn chỉ trong 20 năm
- Lượng nhựa được sản xuất tăng từ 17.000 tấn (1950) đến 7.518.000 tấn (1980)



Lượng rác phát sinh



Lượng nhựa sản xuất

CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN RÁC THẢI BÙNG NỔ

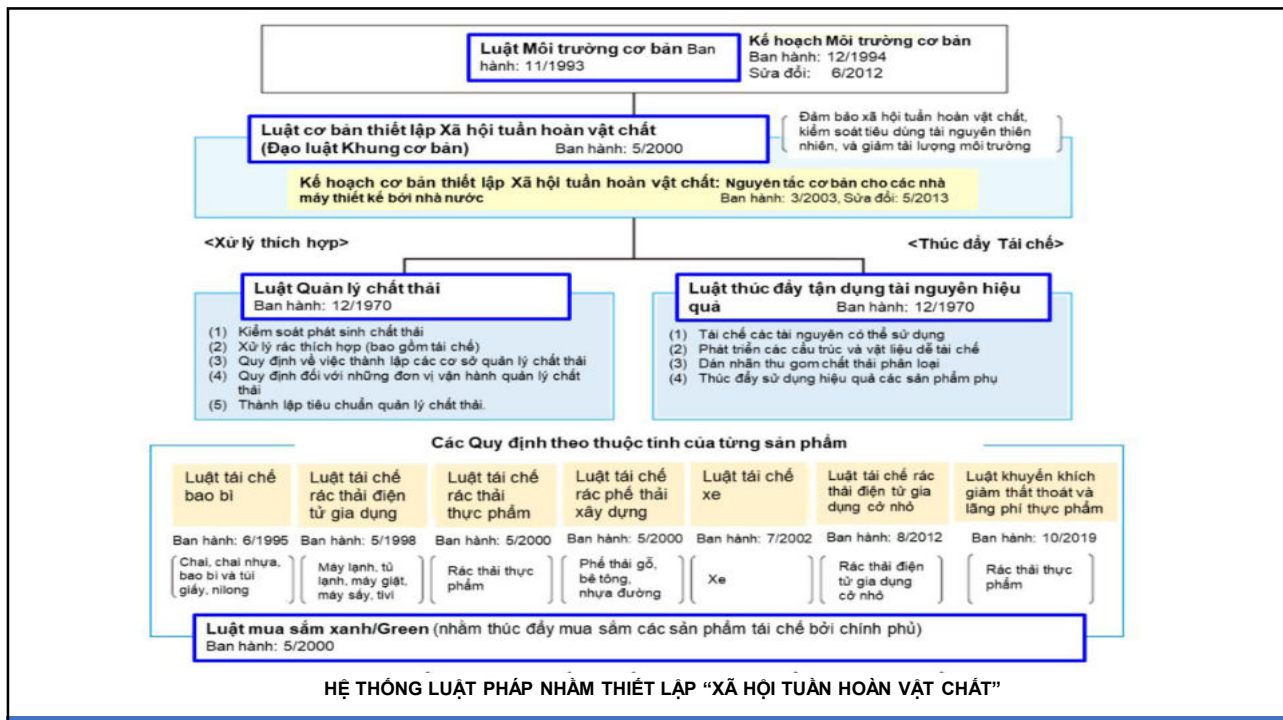
- **“War against Waste” biểu tình tại quận Koto, Tokyo**
Tình huống đặc biệt nghiêm trọng ở quận Koto, nơi tiếp nhận phần lớn chất thải phát sinh ở 23 quận của Tokyo. Tại Koto, môi trường sống của người dân xung quanh bãi rác bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi mùi hôi thối, ruồi muỗi từ bãi rác cũng như xe chở rác thải. Trong hoàn cảnh đó, Quận Koto đã thông qua nghị quyết hợp hội đồng quận phản đối việc tiếp nhận rác thải của các quận khác
- **Ngăn chặn xây dựng bãi chôn lấp**
Các cuộc biểu tình ngăn chặn bãi chôn lấp Yatozawa, Hinode-machi, Tokyo được truyền thông rộng rãi vào năm 1992
- **Các tranh cãi liên quan đến bãi chôn lấp**
279 mâu thuẫn lớn liên quan đến BCL trong tổng số 368 mâu thuẫn về rác thải
- **Đổ rác thải công nghiệp bất hợp pháp**
Khoảng 620.000 m³ chất thải công nghiệp trên đảo Teshima, Kagawa. Chất thải công nghiệp chứa nhiều chất độc hại như là các kim loại nặng.



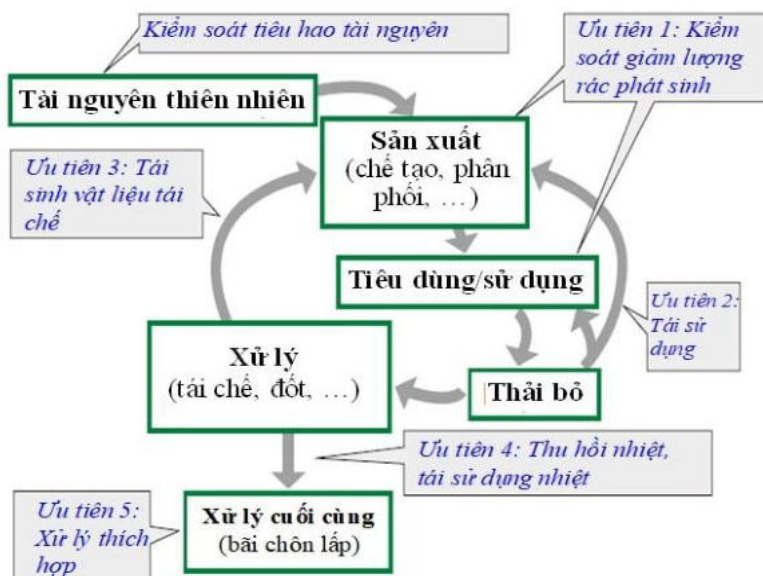
Interruption of the transportation of waste into the Koto Ward



Illegally dumped waste



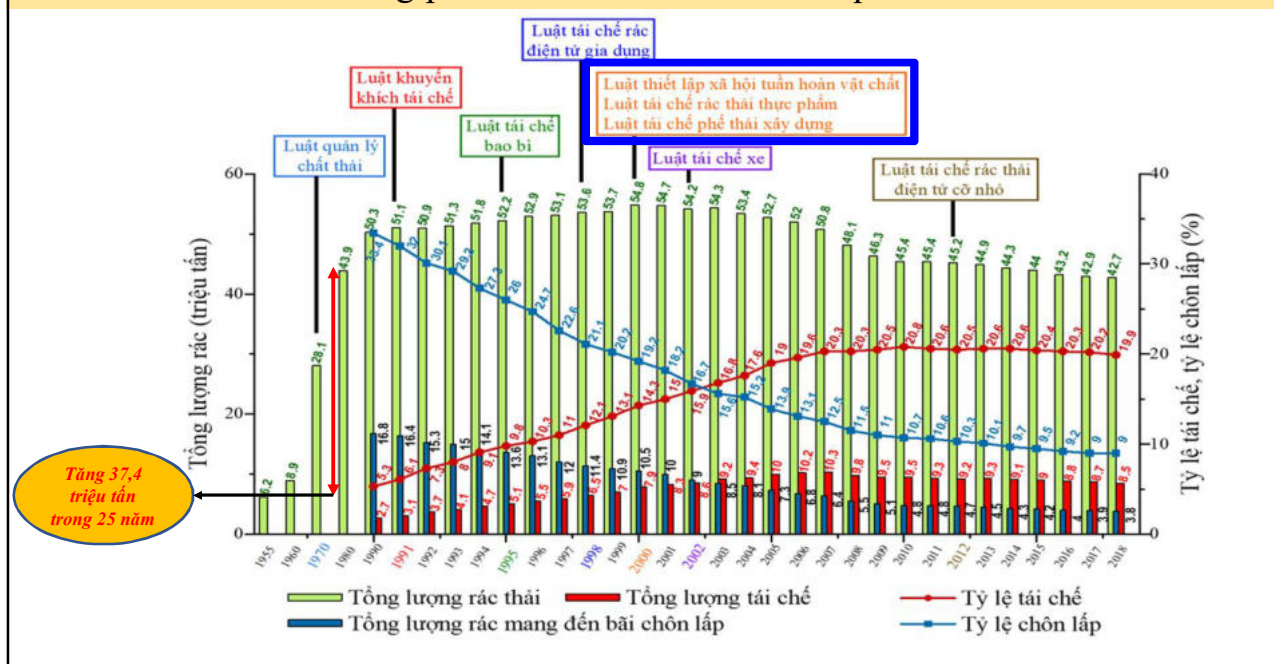
XÃ HỘI TUẦN HOÀN VẬT CHẤT



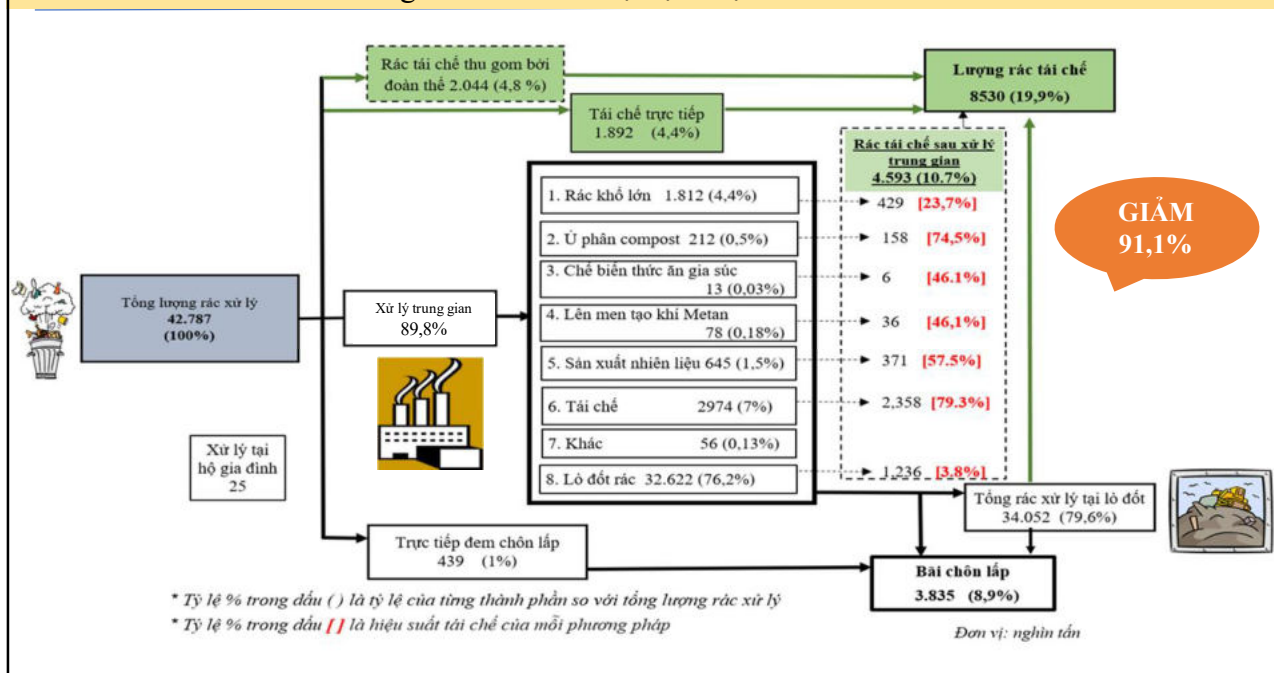
Xã hội tuần hoàn vật chất

1. Giảm thiểu
2. Tái sử dụng
3. Tái chế
4. Thu hồi nhiệt
5. Thải bỏ đúng cách

Xu hướng phát sinh và tái chế rác thải qua các năm

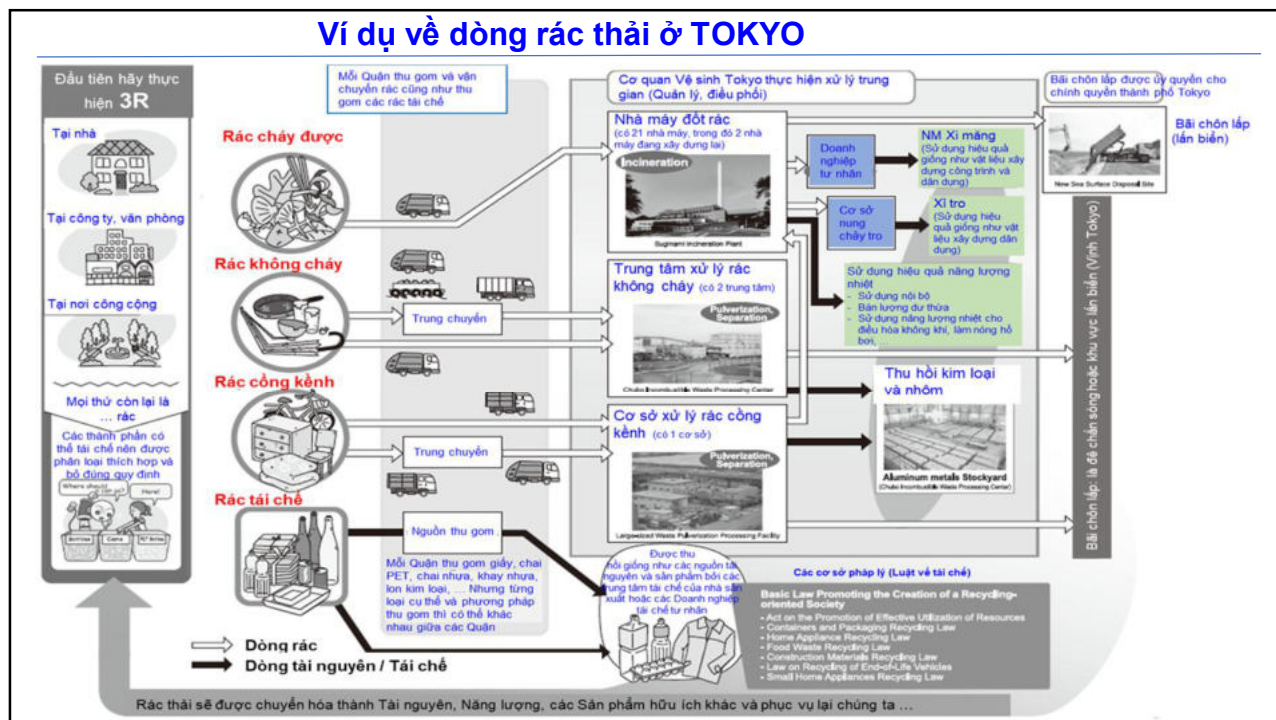


Dòng rác thải sinh hoạt tại Nhật Bản năm 2018



VẬY NHẬT BẢN ĐÃ LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC KẾT QUẢ TRÊN?

Ví dụ về dòng rác thải ở TOKYO



種	Các loại rác	Địa điểm	Số lần thu gom - chú ý	Số trang
Rác tái chế	紙類 ① 新聞紙 ② ダンボール ③ その他の紙類 ④ 紙バック	集積所	資源物 A 月 2 回 分別区分ごとに ひもでしばる。	3
	⑤ 布類			4
	⑥ びん・缶類			4
	⑦ ペットボトル			5
	⑧ 白色トレイ			5
	⑨ プラスチック製容器包装			6
	⑩ 小型家電			7
	⑪ 燃えるごみ			8
	⑫ 燃えないごみ			9
	⑬ 乾電池			10
Rác thông thường	⑭ 蛍光管, 水銀体温計	集積所	資源物 B 月 2 回 分別区分ごとに 透明・半透明袋	10
	⑮ スプレー缶, カセットボンベ ガスライター			10
	⑯ 粗大ごみ			11
	⑰ 粗大ごみ			11



Sổ tay hướng dẫn
phân loại rác –
nguyên tắc



PHÂN LOẠI RÁC TẠI THÀNH PHỐ YOKOHAMA



CÁC THÙNG ĐỰNG RÁC TẠI 1 TRẠM XE BUS

Ví dụ: Hướng dẫn phân loại rác chi tiết theo từng loại

Plastic Containers and Packaging

Please put out at recyclables stations from 7 a.m. to 8:30 a.m. on recyclables collection day according to the Recyclables/Trash Collection Schedules.

This is the identifying mark to the cases of composite products, there may be cases where all of them are disposed together on the same day.

Items classified as plastic containers and packaging (recyclable)

- Lunch box containers, etc.
- PET bottle caps
- Bottles, etc.
- Sheets, etc.
- Retort pouches, etc.
- Bags, etc.
- Packing material, protective material, etc.
- Plastic bags
- Wraps, films, labels, etc.
- Egg cartons, etc.
- Tofu trays, containers, etc.

Point

- Make sure to put out plastic products without plastic marks as burnable garbage.
- Never mix plastic electrical appliances. (There is a risk of fire).
- Let's put them out after washing off the dirt and drying them out.
- Please put them out as burnable garbage when you cannot clean them properly and find it hard to wash the dirt off the items.
- Never mix batteries, lighters, razors, syringes, etc. (There is a risk of fire and injury to workers).

Correct disposal method

- 1 Please check whether there is a plastic mark.
- 2 Let's wash off the dirt.
- 3 When it dries, please put it out in a transparent or semi-transparent bag.

Burnable Garbage

Disposal Day Twice a week (Refer to Recyclables/Trash Collection Schedules)

Time Until 8:30 a.m.

Place Garbage collection site

Designated bags for burnable garbage

- 20 liters 3 types
- 30 liters 3 types
- 45 liters 3 types

Please put it out in designated bags.

Burnable Garbage (Main Items)

- Kitchen garbage
- Paper diapers
- Branches
- Plastic products
- Paper waste that cannot be used as recyclables
- Leather goods
- Video tape, CDs and DVDs
- Wooden products
- Stuffed toy

Non-burnable Garbage

Disposal Day Twice a month (Refer to Recyclables/Trash Collection Schedules)

Time Until 8:30 a.m.

Place Garbage collection site

Designated bags for non-burnable garbage

- 20 liters 3 types
- 30 liters 3 types
- 45 liters 3 types

Please put it out in designated bags.

Non-burnable garbage that can be collected (Main Items)

- Small electrical appliances
- Glass fragments, etc.
- Pottery and porcelain
- Metal containers
- Cutlery, etc.
- Disposable lighter
- Clock
- Pots, frying pans, etc.
- Umbrellas, etc.

Point

- Wrap dangerous items such as razors, needles, and glass with newspaper and label as "Dangerous".
- If there are batteries in it, please make sure to remove them.
- Items that do not fit into the designated garbage bag should be put out as "oversized garbage" with the disposal ticket out on.
- Please put out recyclables (bottles, cans, etc.) that are still dirty after washing as non-burnable garbage.

Xây dựng video hướng dẫn cách phân loại rác và thải bỏ rác chi tiết cho từng loại



Phân loại các hộp/túi nhựa



Phân loại các khay nhựa

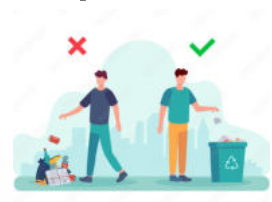


Phân loại pin



Thải bỏ các bình xịt/bình ga

CƠ CHẾ GIÁM SÁT NGHIÊM NGẶT



Xử phạt vi phạm khi vứt rác không đúng quy định

※ボイ捨てとは、道路（捨ててはいけないところ）などにごみを捨てることをいいます。

※ゴミ1つ、たばこ1本でも立派なボイ捨てです。

廃棄物の処理及び清掃に関する法律

第16条 何人も、みだりに廃棄物を捨ててはならない。

第25条第14号 第16条の規定に違反して、廃棄物を捨てた者。

● 罰則

5年以下の懲役もしくは1,000万円以下の罰金、またはこれを併科する。

※たばこの吸殻を道路に捨てることは違法行為！

軽微罰則法

第1条 左の各号の1に該当する者は、これを罰金または科料に処する。

25 川、みぞその他の水路の汚濁を妨げるような行為をした者

27 公共の利益に反してみだりにごみ、廃棄物の残骸その他の汚物又は廃物を棄てた者

● 罰則

拘留は、一日以上三十日未満とし、罰金刑に科する（拘留）

科料は、十円以上一万円未満とする（科料）

※車からのボイ捨ては、道路における禁止行為！

道路交通法

第76条第4号 何人も、次の各号に掲げる行為は、してはならない。

第4号 石、ガラスびん、金属片その他の道路上の入り混じる等物を撒き、または抛射すること。

第5号 前号に掲げるもののほか、道路において通行中の車両等から物を投げること。

第7号 道路または交通の状況により、公安委員会が道路における交通の危険を生じさせ、または著しく道路の妨害となるおそれがあると認めて定めた行為

● 罰則

5万円以下の罰金

※ごみや汚った草、プロッタコーの葉などを水路に捨てないでください！

違法行為の原因になります。

河川法施行令

第16条の4第1項 何人も、みだりに次の各号に掲げる行為をしてはならない。

第2号 河川区域内の土地に土砂（砂を含む。）またはごみ、ふん尿、廃棄物の残骸その他の汚物を撒く、または、物を捨てること。

● 罰則

3万円以下の懲役または20万円以下の罰金

☆ Vứt rác ra đường

Phạt tù đến 5 năm, phạt tiền lên đến 10 triệu yên, hoặc cả hai.

☆ Vứt tàn thuốc vào rãnh, mương

Thời hạn tạm giam từ 1 -30 ngày, phạt từ 1.000 - 10.000 yên

☆ Vứt rác từ xe hơi

Phạt 50.000 yên trở xuống

☆ Vứt rác, cỏ hay cuống rau xuống đường nước

Phạt tù đến 3 tháng hoặc phạt tiền lên đến 200.000 yên

RÁC ĐƯỢC XỬ LÝ NHƯ THẾ NÀO?

CÁC PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ LƯỢNG RÁC

❑ Năm 2018, hơn 30 triệu tấn (khoảng 80%) rác được xử lý bằng phương pháp đốt

❑ Đốt rác bằng lò kiểu ghi chiếm ưu thế (hơn 70% tổng số lò đốt)

Phương pháp xử lý trung gian		Số lượng nhà máy [sở hữu bởi nhà nước*] (2016)	Số lượng nhà máy [**sở hữu bởi nhà nước (tư nhân)] (2018)	Khối lượng rác xử lý [nghìn tấn/năm] (2018)	Tỷ lệ [%] ***		
Rác đốt được	Đốt trực tiếp	Lò kiểu ghi (stoker)	726	957 (277)	32622 84.9		
		Lò tầng sôi (fluidized bed)	136				
		Lò kiểu ghi + hệ thống nhiệt hóa tro	51				
		Lò tầng sôi + hệ thống nhiệt hóa tro	4				
	Khí hóa	Lò trục đứng (shaft)	50	108 (14)			
		Lò tầng sôi	38				
		Lò trục ngang (kiln)	10				
		Nhiệt hóa, cải tạo khí	3				
	Lâm nhiên liệu	Lâm than	5	5 (10)		66	0.2
		Lâm nhiên liệu rắn (RDF)	49	51 (59)		578	1.5
Rác hữu cơ	Lâm dầu biodiesel (BDF)	Lâm dầu biodiesel (BDF)	6	6 (3)	1	0.003	
		Ủ ẩm lên men mê-tan	4	9 (13)	78	0.2	
	Ủ khô lên men mê-tan	2					
	Lâm phân bón	Lâm phân bón	71	90 (177)	212	0.6	
	Lâm thức ăn gia súc	Lâm thức ăn gia súc	1	2 (35)	13	0.03	
Khác	Các phương pháp xử lý trung gian khác			4842	12.6		

* Số lượng nhà máy năm 2016 là tính các nhà máy thuộc sở hữu nhà nước và đang vận hành tại thời điểm năm 2016.

** Số lượng nhà máy nhà nước là bao gồm các nhà máy đang vận hành, hoàn thành xây dựng, tạm nghỉ vận hành vào năm 2018.

*** Tỷ lệ (%) là lượng rác xử lý theo từng phương pháp trên tổng lượng rác xử lý trung gian.

* Số lượng nhà máy năm 2016 là tính các nhà máy thuộc sở hữu nhà nước và đang vận hành tại thời điểm năm 2016.

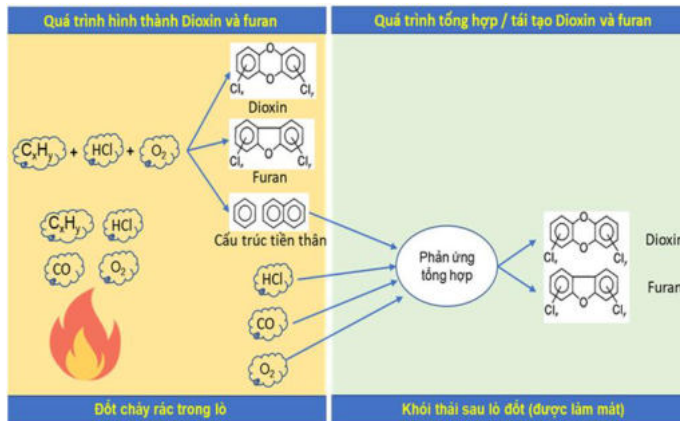
** Số lượng nhà máy nhà nước là bao gồm các nhà máy đang vận hành, hoàn thành xây dựng, tạm nghỉ vận hành vào năm 2018.

*** Tỷ lệ (%) là lượng rác xử lý theo từng phương pháp trên tổng lượng rác xử lý trung gian.

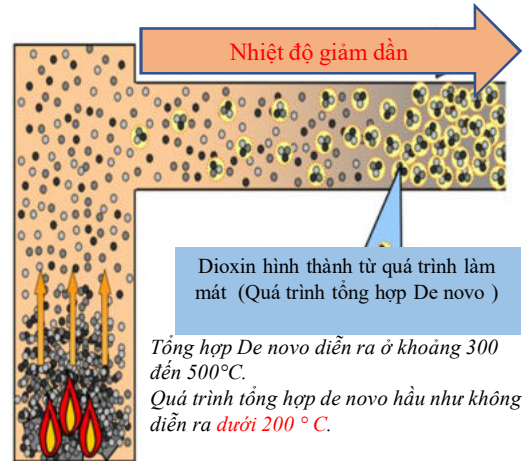
Nguồn: Hội đồng Kế hoạch Cơ bản Phát triển Trung tâm Vệ sinh Môi của Thành phố Urasoe, Lựa chọn phương pháp xử lý chất thải (tài liệu 8), 1/2018. http://www.city.urasoe.lg.jp/docs/2018122700010/file_contents/8_20181214.pdf

DIOXIN TỪ LÒ ĐỐT RÁC?

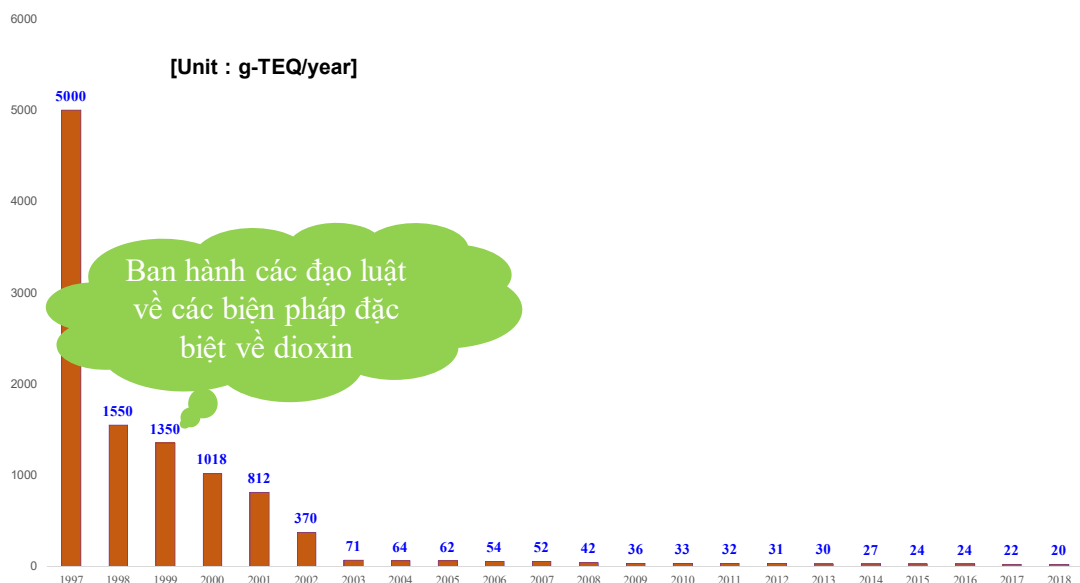
- Là một ôxit có cấu trúc xen kẽ giữa hai vòng hydrocarbon (vòng benzen) tạo ra từ carbon và hydro.
- Tùy theo số nguyên tử Cl và vị trí không gian của những nguyên tử này sẽ có các đồng phân khác nhau, có khoảng 75 đồng phân điôxin và 135 đồng phân furan với độc tính khác nhau.



Sự hình thành Dioxin trong lò đốt rác



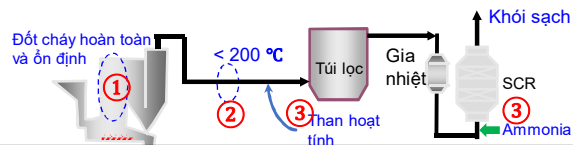
KIỂM SOÁT DIOXIN TỪ LÒ ĐỐT RÁC TẠI NHẬT BẢN



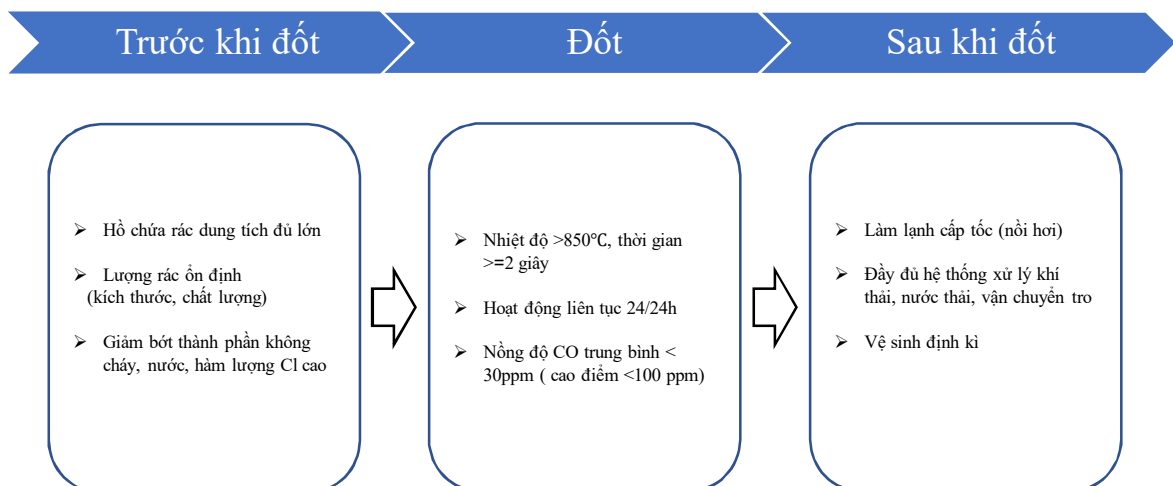
Kiểm soát Đioxin/Furan tại Nhật Bản - Các giải pháp công nghệ

	Sự hình thành và phát thải	Các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu và loại bỏ
1	Sự hình thành của Đioxin/Furan do quá trình đốt cháy không hoàn toàn của các khí trong buồng đốt thứ cấp	Đốt cháy hoàn toàn và ổn định: bằng cách - Kiểm soát các điều kiện (Nhiệt độ $\geq 850^{\circ}\text{C}$, Thời gian ≥ 2 giây và Xáo trộn) - Duy trì hàm lượng oxy thích hợp: Theo dõi quá trình đốt cháy hoàn toàn thông qua chỉ thị về nồng độ carbon monoxide (CO)
2	Tái hình thành / tái tổng hợp Đioxin/Furan trong khói thải sau lò đốt (xảy ra khi nhiệt độ khói thải giảm dần do các quá trình sau đó (xử lý khói thải, thải vào không khí, ...)).	Hạ thấp nhiệt độ của khói thải một cách đột ngột (LÀM LẠNH CẤP TỐC) - Xuống thấp hơn 200°C, - Đây cũng là nhiệt độ thích hợp cho quá trình xử lý và làm sạch khói thải phía sau. - Tận dụng nhiệt nhiều nhất có thể để thu hồi nhiều hơi nước hơn để phát điện
3	Đioxin/Furan không thể tránh khỏi (nếu có) sau khi áp dụng hai giải pháp trên	Loại bỏ bằng cách xử lý khí thải - Bộ túi lọc & phun than hoạt tính (Hấp phụ) - Loại bỏ đồng thời bằng thiết bị khử NO_x xúc tác (SCR)

1. Ngăn ngừa hình thành
2. Giảm thiểu / Tái hình thành
3. Xử lý loại bỏ



Điều cần lưu ý khi áp dụng công nghệ đốt rác



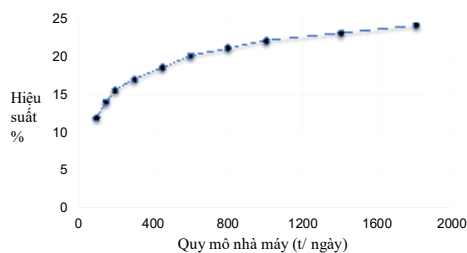
Hiệu suất phát điện của nhà máy ĐRPĐ

Hiệu suất phát điện

$$= \frac{\text{Công suất phát điện} \times 100 (\%)}{\text{Năng lượng đầu vào (rác + nhiên liệu)}}$$

$$= \frac{\text{Công suất phát điện (kW)} \times 3600 (\text{kJ/kWh}) \times 100\%}{\left[\text{Nhiệt lượng rác (kJ/kg)} \times \text{Quy mô lò (t/day)} / 24 (\text{h/day}) \times 1000 (\text{kg/t}) \right. \\ \left. + \text{nhiệt lượng nhiên liệu (kJ/kg)} \times \text{lượng nhiên liệu (kg/h)} \right]}$$

Hiệu suất phát điện của nhà máy ĐRPĐ



Nguồn: Bộ môi trường Nhật Bản, Hướng dẫn xây dựng nhà máy ĐRPĐ hiệu suất cao, cải biên 3/2018.
https://www.env.go.jp/recycle/misc/he-wqe_facil/he-wqe_facil.pdf

Yếu tố ảnh hưởng tới hiệu suất phát điện

Phương pháp phát điện (chủ yếu)	- Boiler Turbine Generator (Thông thường) - Combined power generation (Siêu phát điện)
Chất lượng rác	Nhiệt trị thấp (LHV), nồng độ Cl, etc.
Quy mô nhà máy	Tỷ lệ thuận
Hiệu suất thu hồi nhiệt	- Tỷ lệ không khí - Hiệu suất của bộ tiết kiệm
Hiệu suất sử dụng hơi nước (tiêu tốn hơi nước & nhiệt)	- Làm nóng khí thải (cho xử lý xúc tác) - Loại trừ khói trắng (màu của khí ga ở ống khói)
Điều kiện hơi nước	- Áp suất, nhiệt độ - Bộ ngưng tụ (kiểu nước, kiểu không khí) (hạ áp suất ở cửa ra của Tuabin)
Phương pháp xử lý khí thải	Xử lý HCl, SOx, NOx

CÁC SỰ CỐ TẠI LÒ ĐỐT RÁC

Lò xử lý rác tại Mie vào tháng 8/2003

Hai lính cứu hỏa đã chết và 5 công nhân bị thương do nổ.

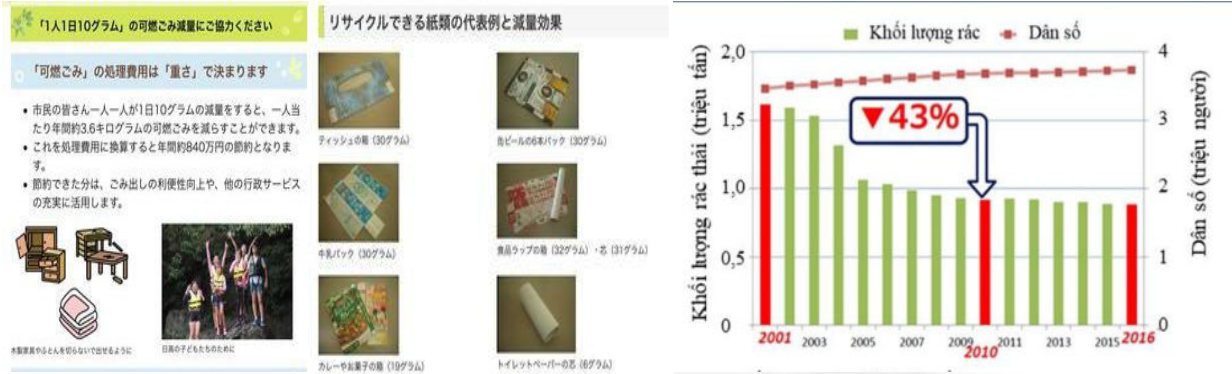
Lò đốt rác tại Saitama, tháng 3/2016

Khi đang làm vệ sinh ở thiết bị lọc khói lò đốt cao 6m, một lượng lớn tro bụi bất ngờ rơi xuống khiến nhân viên này bị chôn sống và tử vong.

Lò đốt rác ở Toyama, tháng 3/2016

Hai nhân viên đã thiệt mạng khi một nhân đang cố gắng xác nhận đầu ra của lò đốt bị tắc đã vô tình tiếp xúc với bụi nóng và không khí nóng (rơi từ lò đốt) thổi ra từ cửa ra.

NỖ LỰC GIẢM THIỂU RÁC THẢI – CÁC CHIẾN DỊCH



Chiến dịch giảm thiểu 10g/người/ngày tại thành phố Hidaka của Saitama

YOKOHAMA G30 – Mục tiêu giảm 30% rác thải trong 10 năm của thành phố YOKOHAMA

Yokohama: Để đạt được mục tiêu, một loạt các chương trình cộng đồng đã được thực hiện gồm **11.000 buổi hội thảo, tọa đàm** tại các cụm, khu dân cư thu hút sự tham gia của 80% tổng số dân cư. Ngoài ra, **470 chiến dịch** liên quan được thực hiện tại các ga tàu điện, **2.200 chương trình nâng cao nhận thức** được tổ chức vào buổi sáng tại các điểm thu gom rác. Một loạt các chương trình hỗ trợ khác được thực hiện rộng khắp từ các tuyến đường phố, các cửa hàng bán lẻ, trung tâm thương mại, phương tiện vận tải công cộng nhằm thúc đẩy hiệu quả của chương trình này.

NỖ LỰC GIẢM THIỂU RÁC THẢI – KHUYẾN KHÍCH Ủ PHÂN COMPOST TỪ RÁC HỮU CƠ



Ủ rác bếp bằng thùng các tông



Ủ rác bếp bằng thùng kín



Ủ rác bếp làm phân compost bằng thùng chuyên dụng

Hỗ trợ kinh phí mua thùng ủ phân compost:

- Hỗ trợ 5000 yên khi mua thùng ủ compost
- Hỗ trợ 20.000 yên khi mua thùng xử lý rác bằng điện

NỖ LỰC GIẢM THIỂU RÁC THẢI - GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG



Tham quan – học tập tại nhà máy tái chế, xử lý rác cho học sinh, sinh viên và người dân

Website riêng dành cho đối tượng tiểu học tìm hiểu về tái chế rác

THÚC ĐẨY CÁC CHUỖI CỬA HÀNG ĐỒ CŨ – TỔ CHỨC CÁC CHỢ ĐỒ CŨ CỘNG ĐỒNG HÀNG THÁNG



PHƯƠNG PHÁP TRẢ TIỀN PHÍ RÁC THẢI THEO THỂ TÍCH VÀ KHỐI LƯỢNG

- Thuật ngữ Pay As You Throw (PAYT) trong ngành quản lý chất thải, có nghĩa là **trả tiền theo lượng rác thải ra môi trường**. Với PAYT, phí thu gom rác sẽ được tính theo hình thức mua túi đựng rác, hoặc mua tem, hay tính theo thùng. Nếu người dùng thải ít rác thải ra môi trường, thì có thể mua túi nhỏ hơn (túi càng nhỏ thì giá càng rẻ).
- Mục tiêu của phương pháp này nhằm thiết lập một hệ thống tính phí rác thải công bằng đồng thời thúc đẩy tinh thần tham gia tái chế rác trong cộng đồng người dân.

【収集袋：黄色】

取扱店（※）で購入してください。

10L（10袋1組）100円

20L（10袋1組）150円

45L（10袋1組）300円



大きさのものは、1つにつき1枚、処理券を見え

【処理券：黄色】取扱店（※）で購入してください。

シート式

（10枚1組）300円



- General: 3ℓ, 5ℓ, 10ℓ, 20ℓ, 30ℓ, 50ℓ, 75ℓ, 100ℓ
- Reuse: 10ℓ, 20ℓ
- Public: 30ℓ, 50ℓ, 100ℓ

- General and Reuse: White
- Public: Blue

- PE Bag
- Biodegradable Bag



Standard Bags for General Waste

Mẫu túi đựng rác cháy được tại Nhật Bản

PAYT được áp dụng tại Hàn Quốc

NHỰA MỘT LẦN – CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI THỰC HIỆN CẤM MỘT SỐ LOẠI NHỰA

Plastic Bans

Around the World

North America

- 10 States and more than 200 cities, counties and municipalities of the USA have passed bans on single-use plastic bags.

Mexico City has banned numerous single-use items, including bags, food containers, cutlery, straws, cups, lids, tampon applicators, balloons, and balloon sticks.

South America

- 27 of 33 Countries in the Latin America and the Caribbean Region (LAC) have passed laws to restrict and reduce single-use plastics.

Since phasing out plastic bags, straws, takeaway containers and bottles in 2018, Ecuador is turning the Galapagos Islands in to a plastic-free archipelago.

Europe

- The European Union banned a range of SUP products in 2021 for all 27 member countries, and the directive has similar mandates in non-EU countries such as the UK, Montenegro, Serbia and Albania.
- Germany and the Netherlands both have deposit return schemes for plastic bottles, to promote recycling and reduce littering.

Africa

- Out of 54 countries, 34 have passed laws banning plastics.
- Kenya has some of the strictest SUP bans in the world, with heavy fines for non-compliance.

Asia

- India banned 19 SUP products in 2022, with similar bans rolling out across Indonesia and Thailand.
- China has begun phasing out SUP products and is implementing bans by industry, with restaurants to reduce SUP use by 50% by 2025, and hotels to stop offering plastic amenities.

Oceania

- Along with the usual SUP products of straws, stirrers and cutlery, the Australian state of Queensland has banned outdoor balloon releases, and polystyrene loose packaging, including 'jacking peanuts'.
- In 2023, Aotearoa New Zealand became the first country to ban single-use plastic bags for fresh produce in supermarkets, expanding its existing bag ban that came into effect in 2019.

Nguồn: Solinatra

Bài học từ hệ thống quản lý rác thải của Nhật Bản và các nước khác

Hệ thống pháp luật

- Chặt chẽ, chi tiết và hướng dẫn cụ thể
- Có luật chi tiết về các hạng mục tái chế,

Xử lý – thu gom rác thải

- Áp dụng công nghệ cao trong hoạt động xử lý với cơ chế kiểm soát đầu ra chặt chẽ.
- Tính phí công bằng theo hình tích và khối lượng

Cơ sở dữ liệu và chương trình GDMT

- Các dữ liệu về rác thải dễ dàng truy cập
- Các hướng dẫn thực hiện rất chi tiết, bằng hình ảnh và video dễ hiểu
- Chương trình GDMT thiết kế bài bản

Sự tham gia chặt chẽ của cộng đồng

- Cộng đồng tham gia rất chặt chẽ vào công tác phân loại, giám sát
- Ý thức và tinh thần của cộng đồng cao.

Rác tái chế

- Được đưa vào hệ thống quản lý của nhà nước nên kiểm soát được dòng rác
- Hệ thống xử lý rác tái chế đảm bảo chất lượng

Sự đồng bộ - nguồn nhân lực

- Các mục tiêu chung, và các chương trình được áp dụng đồng bộ tại mỗi thành phố.
- Nguồn nhân lực tham gia được đào tạo bài bản

Nhựa một lần: thúc đẩy các hoạt động giảm thiểu tiêu dùng nhựa và kiểm soát chất lượng nhựa một lần.





光大環境
EVERBRIGHT ENVIRONMENT

GIỚI THIỆU THÔNG TIN DỰ ÁN

NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT PHÁT ĐIỆN CẦN THƠ
KXLCTR Ấp Trường Thọ, Xã Trường Xuân, Huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ



Năm 2009



Năm 2016



Năm 2017



Năm 2018





Trình bày: Trần Hoàng Anh – Giám đốc dự án
 Liên hệ: 0939915037
 Đơn vị: Công Ty TNHH Năng Lượng Môi Trường EB (Cần Thơ)
 6/16/2024



光大環境
EVERBRIGHT ENVIRONMENT

Devoted to Ecology and Environment for a Beautiful World

Công ty TNHH Môi Trường Everbright Trung Quốc, gọi tắt là “EB” có trụ sở tại đặc khu hành chính Hồng Kông. Trong chặng đường 20 năm phát triển đã trở thành tập đoàn đa quốc gia hoạt động trên lĩnh vực môi trường được nhiều khách hàng tín nhiệm và sử dụng dịch vụ. Là nhà đầu tư và vận hành các dự án chuyển đổi chất thải rắn thành năng lượng điện lớn nhất toàn cầu. Hiện tại, tổng công suất theo thiết kế của các nhà máy mà EB đang vận hành đạt 150.000 tấn/ngày đêm.



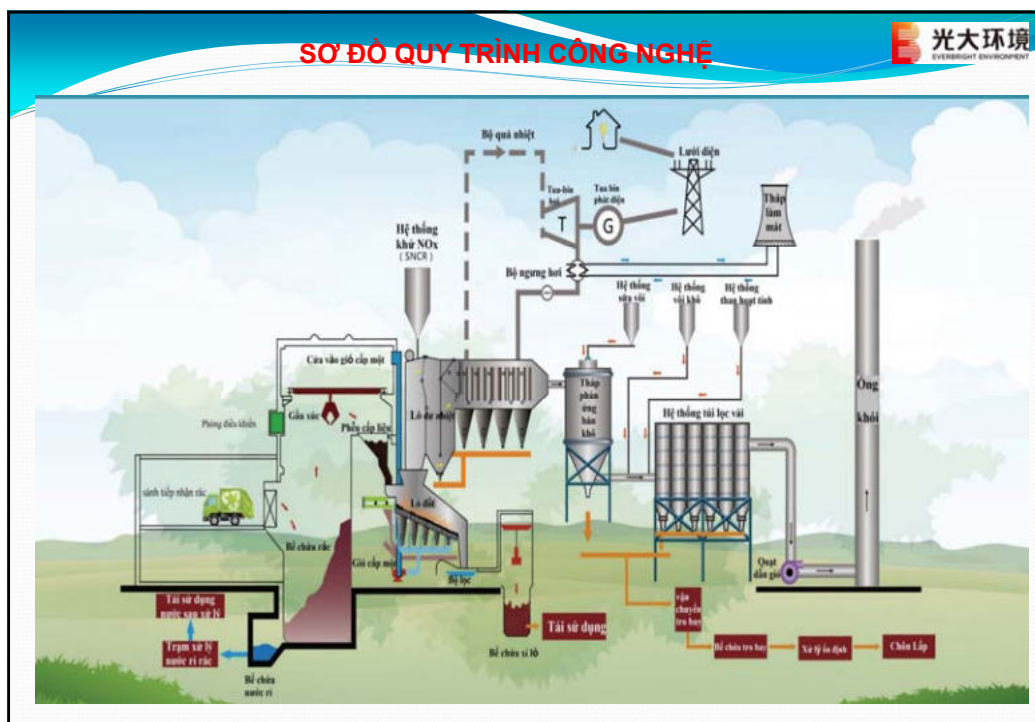
Stock Code : 00257 | Last : 2.99 | % Change : -2.05 | High : 3.01 | Low : 2.93
 26 June 2023 16:05 (HKT) 15-mins delayed irasia.com | Disclaimer



DỰ ÁN NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN (RÁC SINH HOẠT) PHÁT ĐIỆN CẦN THƠ

Nhận được quyết định Chủ trương đầu tư vào ngày 29/11/2016

- Tổng mức đầu tư : 47,233 triệu USD, tương đương với 1.057 tỷ VNĐ
- Diện tích sử dụng đất: 5.3ha; Công nghệ sử dụng: Đốt chất thải rắn phát điện
- Giúp tạo nên việc làm cho hơn 80 lao động địa phương trong khu vực dự án, phục vụ cho công tác bảo trì bảo dưỡng thiết bị, vệ sinh, bảo vệ và nhà ăn công nhân viên



ƯU ĐIỂM VỀ CÔNG NGHỆ ĐỐT CHẤT THẢI RẮN PHÁT ĐIỆN CỦA EVERBRIGHT ENVIRONMENT

1. Đặc biệt thích hợp xử lý rác sinh hoạt hỗn hợp chưa phân loại, có độ ẩm cao, nhiệt trị thấp, rác công nghiệp thông thường có tính chất tương tự như rác thải sinh hoạt
2. Thiết kế theo modul hóa, dễ vận chuyển, thời gian lắp đặt ngắn
3. Hệ thống kiểm soát đốt tự động, đảm bảo hiệu suất đốt cao
4. Tỷ lệ tro bay phát sinh phải chôn lấp 1,7%
5. Tỷ lệ tro xỉ được tận dụng làm vật liệu xây dựng 15%
6. Lượng điện năng tạo ra bình quân từ 1 tấn rác khoảng 400kw/h
7. Lò đốt có công suất 400 tấn/ ngày đêm
8. Hệ thống xử lý nước rỉ rác 200 tấn/ ngày đêm
9. Hệ thống tái chế tro xỉ 150 tấn/ngày đêm
10. Tỷ lệ làm sạch khói là 99,9%, tổng dioxin/furan đạt chuẩn châu Âu 2010

5

HỆ THỐNG TIẾP NHẬN RÁC



Hệ thống cấp rác phụ trách tiếp nhận, đo lường, lưu trữ và lên men rác thải sinh hoạt đưa đến lò đốt rác

Rác thải sinh hoạt do xe rác đưa tới nhà máy, hệ thống cân tự động sẽ ghi lại trọng lượng mỗi xe rác

Xe vận chuyển sẽ thông qua sảnh dỡ rác để đổ rác vào bể chứa rác

Rác thải sau khi được đưa vào bể chứa rác và lên men từ 5 đến 7 ngày, trong bể chứa rác sẽ duy trì ở trạng thái áp suất âm, ngăn chặn khí hôi thối truyền ra ngoài

Trong bể chứa rác lắp đặt gầu mức rác bán tự động, nhân viên trong Phòng điều khiển sẽ điều khiển từ xa để thao tác gầu mức rác, đưa rác đã lên men vào lò đốt





HỆ THỐNG ĐỐT RÁC

Hệ thống lò đốt rác và lò hơi là trung tâm của nhà máy đốt rác phát điện.

Lò đốt rác

Hệ thống tận dụng nhiệt dư (HSRG)

EB sử dụng thiết bị ghi lò ghi cơ khí bậc thang dạng đẩy tới + tảo ghi dạng lật (Multistage Forward-acting and Tumbling Mechanical Grate Incinerator), rác thải sinh hoạt đầu tiên được làm khô ở giai đoạn làm khô, sau đó rác được đưa vào giai đoạn đốt, sau khi sản sinh khói thải ở nhiệt độ cao, rác thải sau giai đoạn tận đốt sẽ thải tro ra ngoài.

Khi đốt rác sản sinh khói ở nhiệt độ cao, khí thải nhiệt độ cao nhiệt đi vào hệ thống tận dụng nhiệt dư, hâm nóng dần thu nhiệt sản sinh hơi nước cao nhiệt cao áp (Superheat Steam).

Là nhân tố trung tâm của nhà máy đốt rác phát điện, tính năng đốt rác của lò đốt trực tiếp ảnh hưởng đến chỉ tiêu phát thải tổng hợp và tỉ lệ vận hành của toàn thiết bị trong quá trình xử lý đốt rác.




CEI Company Profile

LÒ GHI CƠ KHÍ BẬC THANG DẠNG ĐẨY TỚI, TẢO GHI DẠNG LẬT (MULTISTAGE FORWARD-ACTING AND TUMBLING MECHANICAL GRATE INCINERATOR)

(NGUỒN GỐC CHÂU ÂU (ĐỨC) ĐƯỢC CÔNG TY EVERBRIGHT ENVIRONMENT ENERGY-GROUP LIMITED HỢP TÁC KỸ THUẬT VỚI CÔNG TY MARTIN (ĐỨC) PHÁT TRIỂN PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN CTRSH CHÂU Á (ĐÃ ĐẠT CHỨNG CHỈ CE NĂM 2016))

@everbrighttech.cn

Everbright Independently-developed Forward-acting Grate

Product description



1. Appropriate for the combustion of waste with high moisture, high ash and low heat value;
2. Built forward-acting and tumbling design to ensure sufficient combustion;
3. Less air leakage (3%);
4. CEI certified product designed as standardization and serialisation, including 2700kg, 3000kg, 4000kg, 5000kg, 6000kg, 7000kg, 8000kg, 10000kg;
5. Modular design for relative transportation and structure installation period on site;
6. Precisely-cast grid bar features strong wear resistance, high temperature resistance and corrosion resistance for longer service life;
7. Stable and reliable operation with remote operation (remote control).

Feeding device

Feeding grate

Hydraulic

Automatic control

Air distribution system

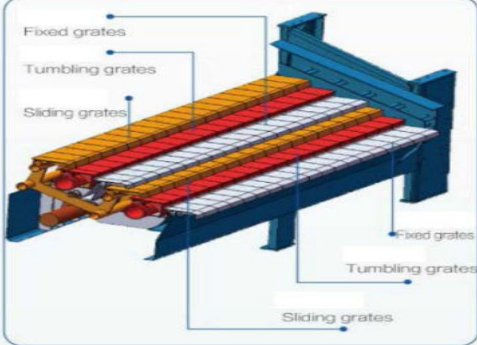
Incinerator

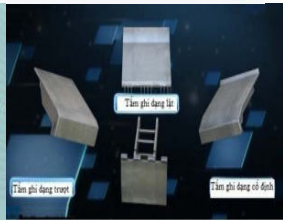
CE burner system

Bottom ash discharge system



High-capacity Incinerator

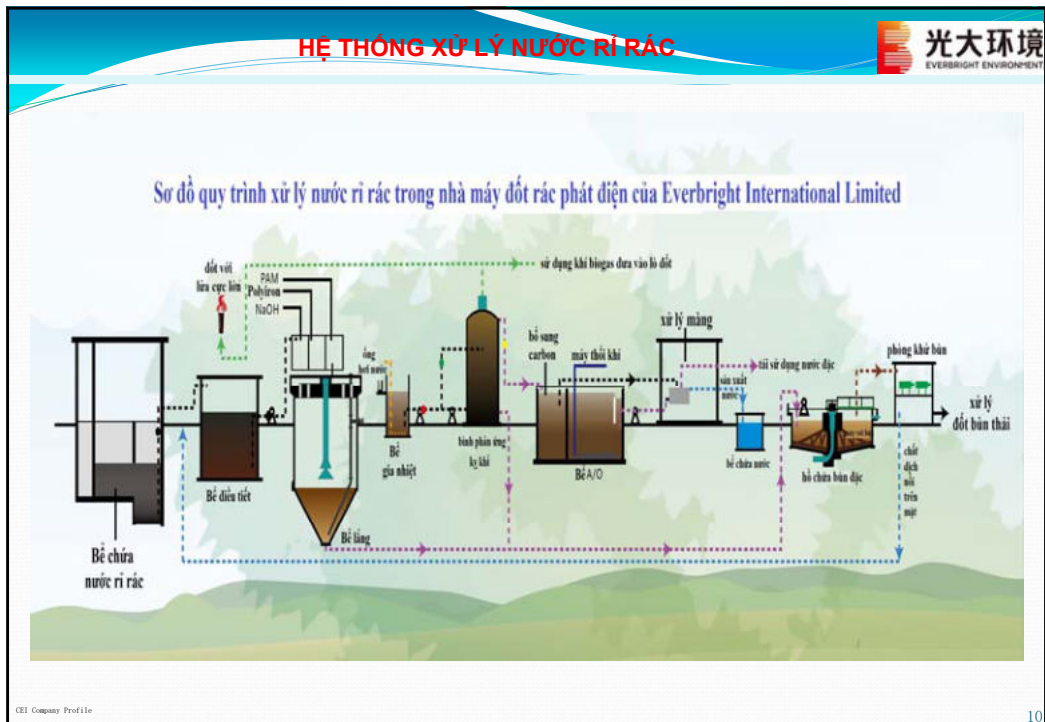




8



9



10

HỆ THỐNG THU GOM VÀ XỬ LÝ TRO BAY

光大环境
EVERBRIGHT ENVIRONMENT

Công nghệ xử lý ổn định hoá tro bay

Trong quá trình đốt rác thải sản sinh tro bay, tro bay sẽ được thiết bị lọc bụi thu gom lại, thông qua hệ thống vận chuyển đưa đến khu xử lý. Quá trình ổn định hóa: thêm vào chất Chelation vào tro bay, cố định kim loại nặng và dioxin, ngăn chúng xâm nhập vào môi trường, sau khi tro bay ổn định hóa, kiểm nghiệm phù hợp tiêu chuẩn, vận chuyển đến bãi chôn lấp tiến hành chôn lấp an toàn.






Thiết bị lọc bụi kiểu túi vải

Thiết bị ổn định hóa

Tro bay sau quá trình ổn định hóa

Bãi chôn lấp tro bay

CEI Company Profile

11

GIẢI PHÁP TẬN DỤNG TRO XỈ

Sau khi rác được đốt hoàn toàn, ở phần cuối của lò đốt tro xỉ sẽ rơi vào phễu chứa, và vận chuyển về hố chứa tro xỉ. Sau đó sẽ được vận chuyển đến bãi xỉ tổng hợp ngoài nhà máy chính. Sau đó, sử dụng các công nghệ và thiết bị tách thành phần của tro xỉ, sau khi kiểm định đạt đúng tiêu chuẩn chất lượng, sẽ tiến hành tổng hợp tái sử dụng.





Xỉ hạt thô

Xỉ hạt mịn

Gạch lát vỉa hè từ tro bay và tro xỉ

6/16/2024

12

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG NHÀ MÁY



Để quản lý tập trung tất cả dữ liệu của toàn bộ nhà máy, đã trang bị một hệ thống quản lý thông tin cấp nhà máy (hệ thống SIS và MIS), để tăng cường quản lý thông tin doanh nghiệp, quản lý tất cả dữ liệu về nhân lực, vật chất, nguồn lực tài chính, thiết bị, công nghệ và các nguồn lực khác của doanh nghiệp, thuận tiện cho cán bộ quản lý quyết sách một cách đúng đắn, và không ngừng nâng cao trình độ quản lý và lợi ích kinh tế. Trong đó hệ thống điều khiển DCS và PLC cũng có thể kết nối với hệ thống giám sát thông tin (SIS) và hệ thống quản lý thông tin (MIS).

Hệ thống SIS và DCS chủ yếu thực hiện các việc sau: thu thập, xử lý và giám sát thông tin của quá trình sản xuất; có thể tính toán, phân tích tình hình kinh tế của tổ máy và hướng dẫn thao tác; điều hành quá trình vận hành; giám sát tình trạng thiết bị công nghệ và chẩn đoán sự cố; tối ưu hóa hệ thống kiểm soát và chẩn đoán sự cố; kiểm tra trực tuyến tổ máy; kết nối với mạng lưới dịch vụ kỹ thuật từ xa của nhà máy phát điện.

Hệ thống MIS chủ yếu thực hiện: quản lý sản xuất, quản lý thiết bị, quản lý cung ứng; quản lý tài chính, quản lý phụ trợ; tự động hóa văn phòng...

6/16/2024

13



China EBLimited



KẾT QUẢ VẬN HÀNH

- Thời điểm tiếp nhận rác 15.10.2018, nhà máy liên tục tiếp nhận xử lý rác ngay cả trong thời gian bảo trì bảo dưỡng. Tổng lượng rác tiếp nhận và xử lý đến đầu tháng 5 năm 2024 đạt hơn 1.011.000 tấn, trong đó có 16.000 tấn rác đã qua chôn lấp tại bãi rác Ô Môn và Đông Thắng cò đỏ.
- Lượng điện phát bình quân 400kw/1 tấn.
- Toàn bộ nước thải được tuần hoàn tái sử dụng, tro xỉ được tái sử dụng làm vật liệu san lấp theo xác nhận hoàn thành của bộ tài nguyên môi trường.
- Tỷ lệ nước rỉ rác 27% được tái sử dụng hoàn toàn
- Tỷ lệ tro xỉ 14% tái sử dụng hoàn toàn
- Tỷ lệ tro bay khoảng 1,6% được chôn lấp hợp vệ sinh và đang trong giai đoạn xin phép tái sử dụng

CÁC THÀNH TÍCH NỔI BẬT

ĐẠT CHUẨN ĐIỂM DƯ LỊCH TIỂU BIỂU TP CẦN THƠ NĂM 2020

ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ISO 14001:2015 VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

ĐẠT DANH HIỆU XUẤT SẮC TIỂU BIỂU GIẢI THƯỞNG QUY HOẠCH ĐÔ THỊ QUỐC GIA NĂM 2020

CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN TRO XỈ



QUAN CẢNH NHÀ MÁY ĐỐT RÁC PHÁT ĐIỆN CẦN THƠ



KINH NGHIỆM ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG, VẬN HÀNH DỰ ÁN ĐỐT RÁC PHÁT ĐIỆN TẠI VIỆT NAM

Dự án đốt rác phát điện EB Cần Thơ tại Việt Nam (400 tấn/ngày)



DỰ ÁN ĐRPĐ CẦN THƠ

- Ngày 2/12/2016 nhận được Giấy chứng nhận đầu tư
- Ngày 30/6/2017 khởi công xây dựng
- Ngày 15/10/2018 tiếp nhận xe rác đầu tiên vào Nhà máy
- Ngày 8/12/2018 hoàn thành xây dựng đưa vào vận hành

Dự án đốt rác phát điện EB Huế tại Việt Nam (500 tấn/ngày)



DỰ ÁN ĐRPĐ THỪA THIÊN HUẾ

- Ngày 11/1/2019 nhận được Giấy chứng nhận đầu tư
- Ngày 2/11/2021 khởi công xây dựng
- Đã hoàn thành xây dựng đưa vào vận hành cuối năm 2023



XIN CẢM ƠN!